

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102307343 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 02/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 13/05/2014)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 31/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09 tháng 06 năm 2015)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam

Địa chỉ: Số 14 Phố Đặng Thùy Trâm, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 6269 0742 Fax: (84-4) 6269 0741
Website : www.cmvietnam.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Website : www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Đinh Thị Thủy Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Địa chỉ: Số 14 Phố Đặng Thùy Trâm, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 6269 0742 Fax: (84-4) 6269 0741



Tổ chức tư vấn
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102307343 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 02/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 13/05/2014)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá bán:	
- Cho cổ đông hiện hữu	10.000 đồng/cổ phần
- Cho cổ đông chiến lược	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	9.200.000 cổ phần
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu	1.200.000 cổ phần
- Cho cổ đông hiện hữu	4.000.000 cổ phần
- Cho cổ đông chiến lược	4.000.000 cổ phần
Tổng giá trị chào bán:	92.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Website : www.mbs.com.vn



Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2013 và 2014:

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội

Địa chỉ: 40, Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 37.367.879 - Fax: (84-4) 37.367.869
Website : www.a-c.com.vn



MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	12
III.	CÁC KHÁI NIỆM	13
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	15
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
2.	Cơ cấu tổ chức	18
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	18
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	24
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	26
6.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	28
7.	Hoạt động kinh doanh	29
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	57
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	58
10.	Chính sách đối với người lao động	60
11.	Chính sách cổ tức	62
12.	Tình hình tài chính	63
13.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	69
14.	Tài sản	81
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	82
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	83
17.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	84
18.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	84
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	85
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	93
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	94
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	96
IX.	PHỤ LỤC.....	97
X.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	98

BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2014.....	24
Bảng 2: Danh sách những người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2014.....	24
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2014	25
Bảng 4: Tổng hợp quá trình tăng vốn	28
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm.....	38
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm.....	38
Bảng 7: Chi phí sản xuất qua các năm	39
Bảng 8: Chi tiết đầu tư máy móc thiết bị năm 2014.....	44
Bảng 9: Danh mục các thiết bị thi công đang được sử dụng	47
Bảng 10: Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện	55
Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh.....	57
Bảng 12: Cơ cấu nhân sự tại thời điểm 31/12/2014	60
Bảng 13: Cơ cấu vốn kinh doanh	63
Bảng 14: Thời gian khấu hao TSCĐ	63
Bảng 15: Mức lương bình quân	63
Bảng 16: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	64
Bảng 17: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	64
Bảng 18: Các khoản phải thu.....	65
Bảng 19: Các khoản phải trả	65
Bảng 20: Chi tiết các khoản vay	66
Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	68
Bảng 22: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	69
Bảng 23: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2013.....	81
Bảng 24: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2014.....	81
Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	82
Bảng 26: Lịch trình phân phối cổ phiếu.....	88
Bảng 27: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	94

HÌNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP	5
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát.....	6
Hình 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức	18
Hình 4: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý	18
Hình 5: Quy trình giám sát và nghiệm thu chất lượng sản phẩm	52
Hình 6: Quy trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp.....	53
Hình 4: Chứng nhận đăng ký hệ thống quản lý chất lượng	54

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc tham gia đầu tư của mình đối với cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

1.1. Rủi ro về kinh tế

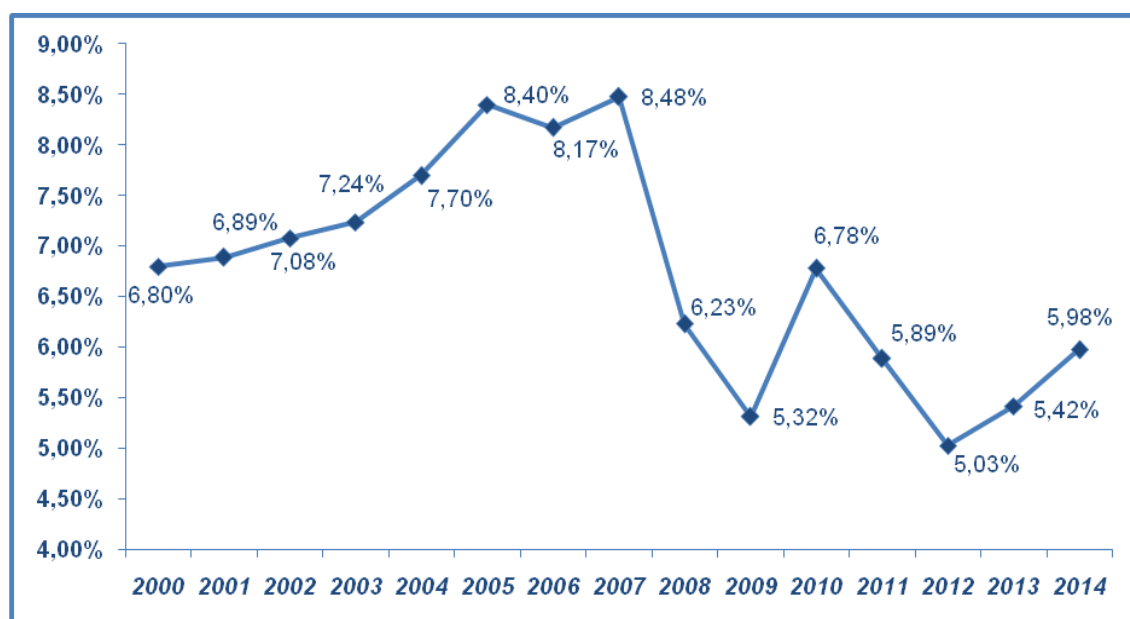
Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, doanh nghiệp cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố ấy.

Rủi ro tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định so với các nước trên thế giới nói chung và trong khu vực nói riêng. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của Việt Nam trong giai đoạn 2004-2007 đạt 8,16%, phản ánh sự phát triển và khả năng tăng trưởng của Việt Nam.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 01/2007, nền kinh tế của Việt Nam hội nhập sâu hơn cũng như gắn kết chặt chẽ hơn với xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, do vậy, đã để lại ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế Việt Nam: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, thị trường bất động sản đóng băng. Tốc độ tăng trưởng liên tục giảm sút từ mức 8,48% trong năm 2007 xuống mức 5,03% trong năm 2012.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, MBS tổng hợp)

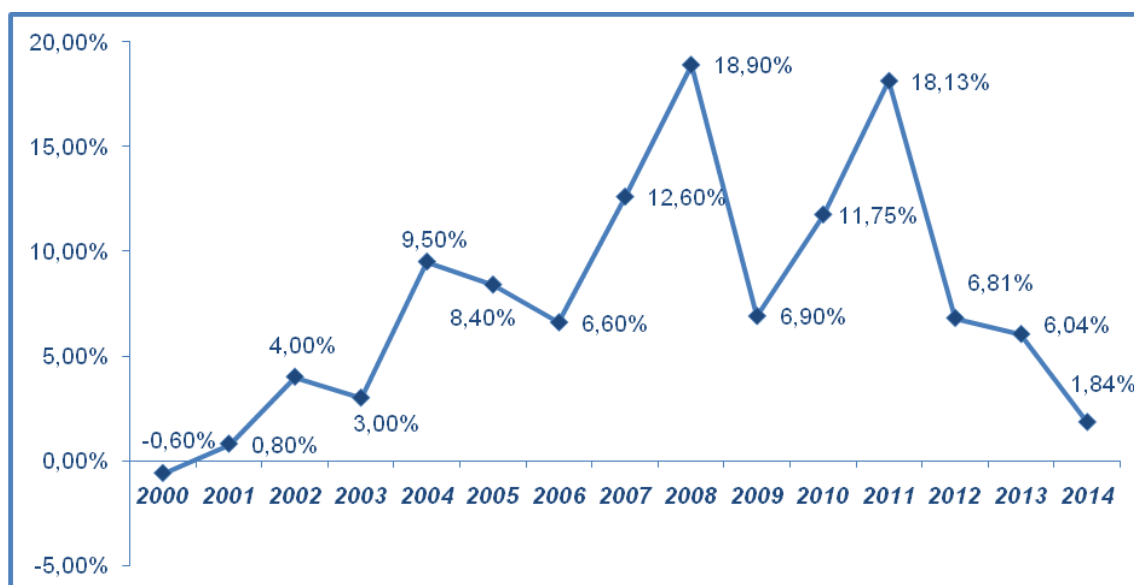
Bước sang năm 2013, tăng trưởng GDP cả nước đạt mức 5,42% với các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Kết thúc năm 2014, theo số liệu được Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả nước tiếp tục diễn biến theo hướng tích cực khi tăng 5,98% so với năm 2013. Con số này cao hơn so với mục tiêu mà Chính phủ đặt ra đầu năm (từ 5,8%) và cao hơn mức tăng của hai năm trước đó.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các công ty hoạt động trong lĩnh vực cung ứng và quản lý nguồn nhân lực cũng như hoạt động thi công xây lắp nói riêng, trong đó có Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

Rủi ro lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây, Việt Nam luôn chịu sức ép của việc lạm phát gia tăng nhanh, hệ quả của sự phát triển nóng của nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2000 - 2014 cụ thể như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, MBS tổng hợp)

Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2003, nền kinh tế Việt Nam nằm trong giai đoạn thiếu phát, CPI thấp và tăng trưởng chậm. Trong khi đó, giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2012 là thời kỳ lạm phát cao trở lại, tăng giảm theo chu kỳ: cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 chỉ tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 19,89%, thì năm 2009 chỉ tăng 6,52%. Tương tự, tỷ lệ lạm phát các năm 2010, 2011, 2012 tương ứng là 11,75%, 18,13%, và 6,81%.

Năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, tỷ lệ lạm phát cả năm 2013 tiếp tục được kiểm soát tốt ở mức 6,04%.

Kết thúc năm 2014, tỷ lệ lạm phát cả nước tiếp tục được kiểm soát tối khi chỉ tăng ở mức 1,84% so với năm 2013, đây là mức tăng thấp nhất trong vòng hơn 10 năm trở lại đây. Đó là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam nói riêng.

Rủi ro về lãi suất

Bên cạnh mục tiêu hàng đầu là ổn định nền kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát, điều hành của Chính phủ cũng hướng đến tăng trưởng kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh của các doanh nghiệp. Thực tế hiện nay, Chính phủ đã có những điều hành chính sách để các doanh nghiệp tiếp cận được với các nguồn vốn với lãi suất thấp để doanh nghiệp có thể đầu tư mở rộng sản xuất, giải phóng hàng tồn kho, tăng tổng cầu cho nền kinh tế. Với đặc thù của kinh tế Việt Nam là vốn cho sản xuất kinh doanh phần lớn là từ vốn tín dụng ngân hàng nên sự biến động của lãi suất có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư kinh doanh và hiệu quả của các doanh nghiệp.

Ngày 28/10/2014 vừa qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký ban hành Quyết định số 2173/QĐ-NHNN, mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức (trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014. Theo đó, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng là 1%/năm, còn mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 5,5%/năm.

Để hạn chế thấp nhất rủi ro về lãi suất, Công ty đã có sự chủ động và điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành và quản trị công ty. Dự kiến trong thời gian tới, cùng với sự ổn định của kinh tế vĩ mô kéo theo mặt bằng lãi suất cho vay giảm dần, do đó, những tác động bất lợi của lãi suất tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng sẽ giảm bớt

1.2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật chứng khoán, Luật cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về xuất khẩu lao động như: Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 - 2020.

Với sự phát triển của nền kinh tế, các văn bản quy phạm, chế tài pháp luật và quản lý điều hành đang được Chính phủ và các ngành liên quan hoàn thiện sửa đổi. Do đó, việc cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đặc biệt là các chính sách về xuất khẩu lao động.

Để kiểm soát rủi ro này, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù

hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực, Công ty không ngừng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật.

1.3. Rủi ro đặc thù

Đối với lĩnh vực cung ứng và quản lý nguồn nhân lực

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là cung ứng và nhận thầu nhân công tại nước ngoài. Trong thời gian gần đây cũng đã xuất hiện và tiềm ẩn không ít khó khăn, thách thức.

Đối với thị trường xuất khẩu lao động, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn giữa các công ty của các nước cung ứng lao động khác nhau trên hai khía cạnh chính, bao gồm:

Một là, đòi hỏi kỹ năng nghề, ngoại ngữ và tính kỷ luật của người lao động ngày càng cao. Doanh nghiệp có được người lao động với kỹ năng cao hơn sẽ có nhiều hợp đồng hơn và thu nhập của người lao động cao hơn.

Hai là, tính chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp với đối tác nước ngoài. Tính chuyên nghiệp, trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ trong công việc sẽ đem lại sự tín nhiệm của đối tác nước ngoài.

Đối với thị trường trong nước, nguồn lao động kỹ năng nghề cao, ngoại ngữ khá còn khá hạn chế so với nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, cơ hội lựa chọn việc làm của người lao động được mở rộng, kéo tâm lý kén chọn thị trường cao hơn khả năng thực sự của người lao động. Do nền kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây có tốc độ phát triển khá cao và ổn định,, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng nhanh tạo thêm nhiều việc làm mới. Thêm vào đó, sự phục hồi của nền kinh tế thế giới cũng mở ra nhu cầu lao động tại các nước trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, một bộ phận đáng kể người lao động, do nhiều nguyên nhân, trong đó một phần chưa nắm bắt đầy đủ thông tin, đã nảy sinh tâm lý kén chọn thị trường có thu nhập cao mà không tính đến điều kiện cụ thể của mình có đáp ứng được yêu cầu không. Đây cũng chính là khó khăn cho các doanh nghiệp lâu nay chủ yếu cung cấp lao động cho các thị trường phù hợp với lao động cấp thấp, thị trường giảm nghèo.

Đối với lĩnh vực thi công các công trình xây lắp

Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp; xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy điện, thủy lợi, xây dựng dân dụng... đều có nhu cầu vốn lớn do thời gian thi công các dự án, công trình thường kéo dài; thời gian bị chiếm dụng vốn dài và chi phí dở dang lớn dẫn đến hệ số nợ thường ở mức cao. Do đó, Công ty thường xuyên phải duy trì tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu cao để tài trợ vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh đó, trên địa bàn cả nước hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp; xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy điện, thủy lợi, xây dựng dân dụng... Những doanh nghiệp này đều là đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã xây dựng định hướng và kế hoạch kinh doanh hợp lý, chủ động nên tạo được uy tín đối với các chủ đầu tư, đảm bảo hoạt động kinh doanh luôn mang lại hiệu quả.

1.4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của CMVietnam là nhằm huy động vốn để đầu tư mua sắm máy móc thiết bị và bổ sung vốn lưu động cho các hợp đồng mới và đang chuẩn bị ký kết của Công ty.

Việc CMVietnam tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty. Tuy nhiên, diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là khá phức tạp, giá cổ phiếu biến động liên tục. Do vậy, nếu đợt chào bán lần này của Công ty ra công chúng rơi vào thời điểm không thuận lợi và việc chào bán cổ phiếu diễn ra không theo kế hoạch sẽ ảnh hưởng phần nào đến kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty. Ngoài ra, do đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, điều này sẽ gây ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho hoạt động kinh doanh như dự kiến. Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết, số tiền thu được không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán, Công ty sẽ sử dụng các nguồn vốn khác để bổ sung. Bên cạnh đó, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác với mức giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Rủi ro của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Rủi ro của việc sử dụng vốn có thể bắt nguồn từ hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các dự án mới của Công ty có thể không thu được hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước hết được của tình hình kinh tế trong nước và người nước. Để giảm thiểu rủi ro này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

1.5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại:	8.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu chào bán:	9.200.000 cổ phần
<i>Trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu:</i>	<i>1.200.000 cổ phần</i>
<i>Chào bán cho cổ đông hiện hữu:</i>	<i>4.000.000 cổ phần</i>
<i>Chào bán cho cổ đông chiến lược:</i>	<i>4.000.000 cổ phần</i>
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán:	17.200.000 cổ phần

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu của Công ty bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào

số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của CMVietnam là 31/07/2015. Khi đó:

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu} \\ \text{hành bình quân trong kỳ} \end{array} = \frac{8.000.000*12 + 9.200.000*5}{12} = \frac{11.833.333}{1} \text{ cổ phiếu}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 theo kế hoạch của CMVietnam là 26,94 tỷ đồng.

Khi đó:

$$\begin{array}{l} \text{EPS năm 2015 (dự kiến)} \\ \text{trước khi pha loãng} \end{array} = \frac{26.940.000.000}{8.000.000} = 3.368 \text{ đồng/cổ phần}$$
$$\begin{array}{l} \text{EPS năm 2015 (dự kiến)} \\ \text{sau khi pha loãng} \end{array} = \frac{26.940.000.000}{11.833.333} = 2.276 \text{ đồng/cổ phần}$$

Sau khi chào bán, EPS năm 2015 của CMVietnam bị giảm 32,42% so với trước khi chào bán.

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):

Công thức tính:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{trên mỗi cổ phần} \end{array} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 31/12/2014, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của CMVietnam là 13.403 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị trường của cổ phiếu CMVietnam:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu CMVietnam sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} Ppl &= \frac{Pt + Pr1 \cdot I1 + Pr2 \cdot I2}{1 + I1 + I2} \\ &= \frac{12.500 + [0 \cdot (15/100)] + [10.000 \cdot (1/2)]}{1 + 15/100 + 1/2} = \frac{11.667}{\text{đồng/cổ phần}} \end{aligned}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng;
- ✓ Pt: 12.500 đồng/cổ phần (Giá giá định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua);
- ✓ Pr1: 0 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền nhận cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu);
- ✓ I1: 15/100 (Tỷ lệ tăng vốn trong trường hợp trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu được tính bằng số lượng cổ phần để trả cổ tức năm 2014 chia cho số lượng cổ phần đang lưu hành).
- ✓ Pr2: 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm);
- ✓ I2: 1/2 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ tăng vốn này được tính bằng Số lượng cổ phần phát hành thêm chia cho Số lượng cổ phần đang lưu hành).

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời và chúng cũng không liên hệ trực tiếp với nhau. Tuy nhiên, những rủi ro này ít nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của CMVietnam, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

1.6. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Phạm Minh Phúc	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Kim Ngọc Nhân	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Phạm Hồng Anh	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Bà Đinh Thị Thủy	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Trần Hải Hà	Chức vụ: Tổng Giám đốc
-----------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam
- Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2013 và 2014 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.
- Bản cáo bạch: Bản cáo bạch của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định.
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty.
- Cổ đông: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hay một số cổ phần của Công ty
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty.
- Người có liên quan: Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
 - Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - Công ty mẹ, công ty con;
 - Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

▪ Công ty/CMVietnam:	Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam
▪ BCTC:	Báo cáo tài chính
▪ BTGD	Ban Tổng Giám đốc
▪ BKS:	Ban Kiểm soát
▪ CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
▪ CMND:	Chứng minh nhân dân
▪ CP:	Cổ phần
▪ ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
▪ ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
▪ HĐ:	Hợp đồng
▪ HĐQT:	Hội đồng quản trị
▪ MBS:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
▪ SXKD:	Sản xuất kinh doanh
▪ TCKT:	Tài chính kế toán
▪ TGD:	Tổng Giám đốc
▪ Thuế GTGT:	Thuế giá trị gia tăng
▪ Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
▪ TMCP:	Thương mại cổ phần
▪ TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
▪ TP:	Thành phố
▪ TSCĐ:	Tài sản cố định
▪ UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
▪ UBND:	Ủy ban nhân dân
▪ VND:	Đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam
Tên giao dịch:	Vietnam Construction and Manpower Joint Stock Company
Tên viết tắt:	CMVietnam ,JSC
Mã chứng khoán:	CMS (HNX)
Trụ sở chính:	Số 14 Đặng Thùy Trâm, phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại:	(84-4) 62690742
Fax:	(84-4) 62690741
Website:	www.cmvietnam.vn

Logo Công ty:



Giấy phép thành lập và hoạt động: số 0102307343 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 02/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 13/05/2014.

Vốn điều lệ đăng ký: 80.000.000.000 (Tám mươi tỷ) đồng

Vốn điều lệ thực góp: 80.000.000.000 (Tám mươi tỷ) đồng

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng, công trình kỹ thuật dân dụng khác, xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, Đập và đê, Xây dựng đường hầm, các công việc xây dựng khác không phải nhà như: các công trình thể thao ngoài trời.
- Khai thác và thu gom than cứng; than non; than bùn
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Xây dựng công trình công ích;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Cho thuê xe có động cơ, cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước.
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong và ngoài nước theo giấy phép (thay đổi lần 4) số 449/LĐT BXH-GP ngày 28/01/2015;
- Kinh doanh bất động sản;

Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam - CMVietnam (tiền thân là Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ - Cavico CMS) là một doanh nghiệp trẻ, hoạt động trong lĩnh vực tiềm năng, đầy thách thức, nhưng đã có nhiều thành tích nổi bật trong quá trình xây dựng và phát triển. Công ty thành lập ngày 02 tháng 07 năm 2007, được góp vốn bởi các cổ đông sáng lập bao gồm: Công ty cổ phần Cavico Xây dựng Cầu hầm, các công ty thành viên trong hệ thống Cavico và các cổ đông là thể nhân với mức vốn điều lệ ban đầu là 6 tỷ đồng.

CMVietnam được thành lập với mục tiêu ban đầu là thực hiện cung ứng nhân lực trong và ngoài nước, đặc biệt mang tính chuyên nghiệp hóa về hình thức cung ứng nhân lực trọn gói theo dự án xây lắp. Trong quá trình hoạt động, để phát huy hơn nữa lợi thế chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân lực có tay nghề cao, điều phối nguồn lao động trong và ngoài nước của hoạt động cung ứng nhân lực trọn gói mang lại, CMVietnam đã mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh xây lắp các dự án trong nước. Ban đầu là các dự án thi công cầu (cầu Sông Bung), các dự án khoan phụt, gia cố chuyên ngành thủy điện (hầm thủy điện Bảo Lộc, Sông Tranh 2, Đasiat, Buôn Kuop... và tiến tới là Tổng thầu xây lắp các dự án thủy điện (Sông Bạc); xây lắp công trình thủy lợi (Ngàn Trươi; Bản Mòng); thi công hầm, đổ bê tông gia cố đường lò, đào lò mỏ than (Khe Chàm III); thi công đào đắp Hồ chứa bùn đỏ, Hồ Cầu Tư (Alumin Nhân Cơ)...

CMVietnam đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm, chuyên môn, năng lực điều hành và đội ngũ kỹ thuật viên, thợ vận hành lành nghề. Cán bộ và công nhân của Công ty đã tham gia thi công các hạng mục xây dựng công trình, vận hành dây chuyền thi công hầm không nổ mìn toàn tiết diện TBM (Tunnel Boring Machine) - Đây là công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới và duy nhất tại Việt Nam tính đến thời điểm hiện nay với nhà thầu chính Kajima, Kumagai của Nhật Bản ở dự án thủy điện Đại Ninh. Hiện nay, CM Vietnam là một trong những đơn vị duy nhất có mô hình đưa lao động tay nghề cao ra nước ngoài là việc được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội công nhận (Giấy phép xuất khẩu lao động số 449/GP-BLĐTB&XH do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 28 tháng 01 năm 2015).

CMVietnam ngày càng khẳng định được vị thế của mình trong lĩnh vực cung ứng, quản lý kỹ thuật viên, thợ vận hành, lao động kỹ năng cho các dự án tại nước ngoài. Từ dự án đầu tiên được Nhà thầu Cojaal của Nhật Bản giao cho Công ty quản lý, điều hành hơn 500 kỹ thuật viên, thợ vận hành và công nhân thi công 4km đường hầm giao thông tại nước Cộng hòa Algeria. Đến nay, Công ty đã phát triển mô hình quản lý nhân công này sang Malaysia cho đối tác Salini (Italia) thi công dự án hầm thủy điện Ulu Jelai tại Malaysia. Để khẳng định bước tiến xa hơn nữa, vừa qua Công ty đã ký hợp đồng với đối tác Ch. KarnChang (Thái Lan) nhận thi công trọn gói hơn 200.000m³ bê tông hạng

mục đập tràn, cửa xả nhà máy thủy điện tại Lào. Đặc biệt một bước tiến quan trọng trên con đường trở thành Nhà thầu nước ngoài là vào tháng 7/2014, Công ty đã ký hợp đồng với Nhà thầu chính SK E&C của Hàn Quốc thi công các hạng mục đường ống áp lực, nhà máy và trạm phân phối điện của dự án thủy điện Xepian Xenamnoy tại Lào. Và tháng 3/2015, Công ty tiếp tục ký hợp đồng với Nhà thầu chính Douglas ALLIANCE của Anh thi công hạng mục bê tông nhà máy thủy điện Sendje tại nước Cộng hòa Ghi Nê Xích Đạo.

Nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng dịch vụ, sản phẩm, Công ty đã triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và ISO 14001: 2004. Nhờ những cơ sở vững chắc trong kinh nghiệm có chuyên môn sâu và uy tín trong thương hiệu CMVietnam đã có những mức doanh thu rất ấn tượng: năm 2007: 1,9 tỷ đồng; năm 2008: 35 tỷ đồng; năm 2009: 109 tỷ đồng; năm 2010: 145 tỷ đồng; năm 2011: 177 tỷ đồng; năm 2012: 184 tỷ đồng; năm 2013: 267 tỷ đồng; năm 2014: 390 tỷ đồng.

Định hướng phát triển của Công ty

Tầm nhìn

Trở thành Nhà thầu chuyên nghiệp, nhà đầu tư tin cậy và uy tín hàng đầu tại Việt Nam.

Sứ mệnh

Đảm bảo năng lực thực hiện các hạng mục công trình xây dựng với yêu cầu khắt khe nhất. Không ngừng đào tạo, nâng cấp tay nghề đội ngũ kỹ thuật. Đầu tư các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc hoàn thành tốt tiến độ dự án.

Tối đa hóa lợi nhuận nhằm duy trì nền tảng tài chính vững mạnh và để đảm bảo lợi ích cho các cổ đông của Công ty, song song với việc thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (tạo công ăn việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp, góp phần xóa đói giảm nghèo tại các địa phương nơi Công ty có dự án).

Giá trị cốt lõi

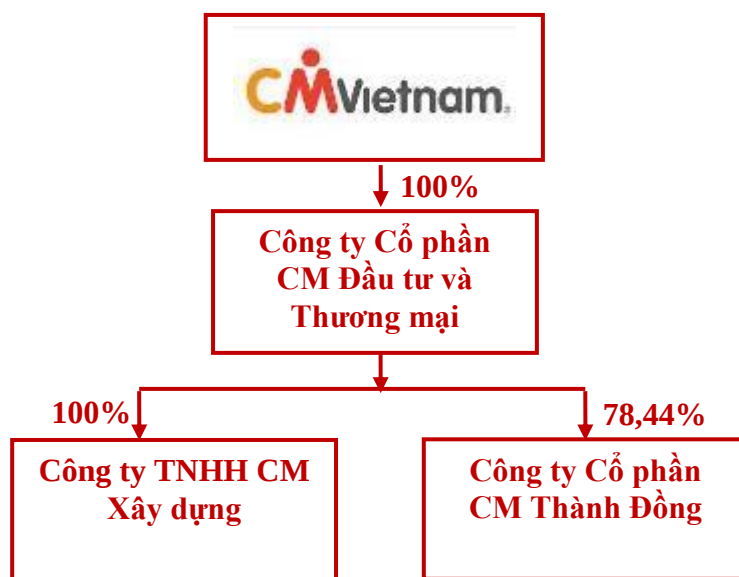
Lấy chất lượng dịch vụ và uy tín đối với khách hàng là giá trị cốt lõi.

Một số hình ảnh về CMVietnam:



2. Cơ cấu tổ chức

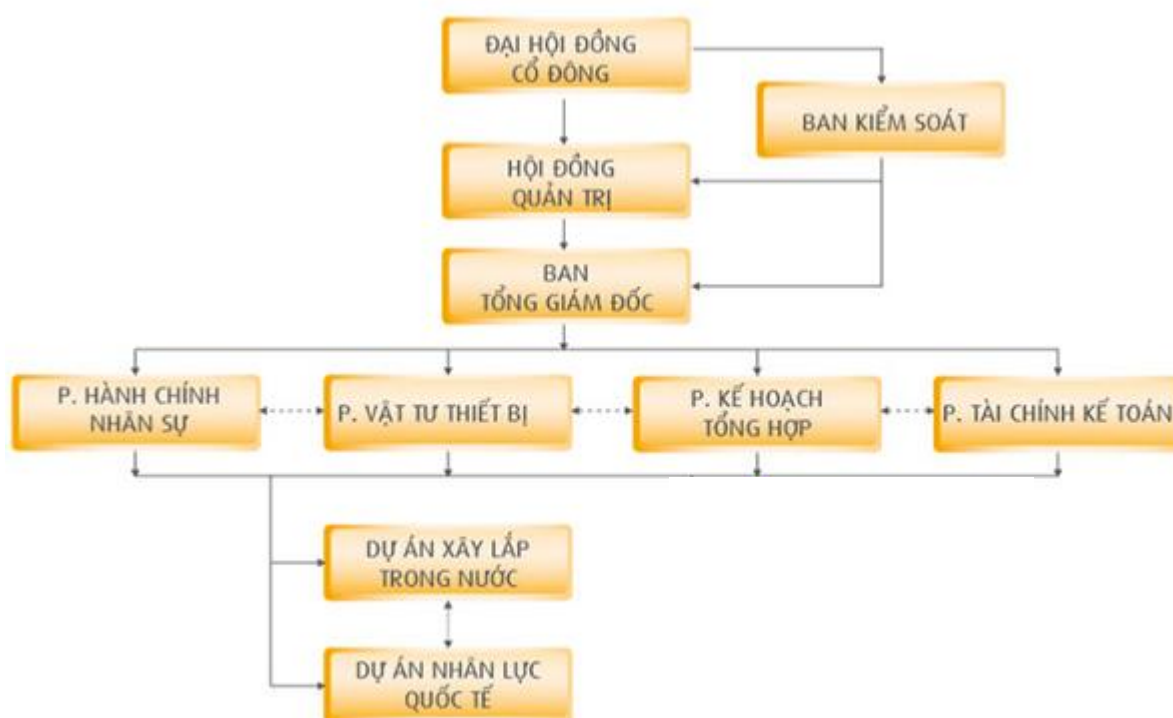
Hình 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức



Nguồn: CMVietnam

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hình 4: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



Nguồn: CMVietnam

Hiện tại, Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Các phòng ban chức năng

❖ Phòng Hành chính - Nhân sự

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản trị nguồn nhân lực;
- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc công ty trong công tác quản trị hành chính, văn phòng;
- Thực hiện nhiệm vụ quản trị hành chính:
 - Xây dựng hệ thống văn bản;
 - Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện hệ thống văn bản;

- Công tác văn thư, lưu trữ;
- Quản lý tài sản và công tác hậu cần;
- Công tác theo dõi, cập nhật văn bản pháp luật;
- Thực hiện nhiệm vụ quản trị nhân sự:
 - Công tác tổ chức nhân sự;
 - Công tác tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân sự;
 - Chế độ chính sách đối với người lao động.
- Tham mưu giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc cung ứng nguồn lao động cho các thị trường trong và ngoài nước cùng với các nhiệm vụ môi giới cung ứng nhân lực;
- Chủ trì trong công tác lập kế hoạch kinh doanh trong lĩnh vực cung ứng nhân lực trong nước và quốc tế, cung ứng nhân lực và môi giới cung ứng nhân lực;
- Tìm kiếm thị trường, mở rộng cung ứng nhân lực trên thị trường đã có;
- Tìm kiếm các nguồn cung ứng nhân lực phù hợp với từng loại hợp đồng, thị trường: Liên hệ với các cơ sở đào tạo, các trường nghề để tạo nguồn lao động cho các dự án trong nước và quốc tế;
- Tổ chức tuyển dụng, đào tạo định hướng và đào tạo bổ sung nhằm đảm bảo chất lượng lao động đầu vào;
- Lập hồ sơ và theo dõi các hồ sơ liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu lao động và cung ứng nhân lực;
- Lập báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất liên quan đến lĩnh vực cung ứng nhân lực và xuất khẩu lao động;
- Quản lý nguồn lao động ở nước ngoài, giải quyết tranh chấp xảy ra giữa người lao động và chủ dự án sở tại và báo cáo các cơ quan chức năng cùng giải quyết.

❖ Phòng Tài chính - Kế toán

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tài chính;
- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kế toán;
- Thực hiện công tác quản lý tài chính kế toán, chiến lược huy động và sử dụng, khai thác vốn có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;
- Định hướng, tiếp xúc các nguồn tài chính. Lập các dự án vay vốn ngân hàng, lập và thực hiện giải ngân vốn vay theo tiến trình. Xây dựng hệ thống quản lý lưu trữ các giấy tờ có liên quan đến vay vốn;
- Duy trì và thực hiện chế độ thống kê kế toán, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng pháp luật, đúng quy định của Nhà nước. Cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác các số liệu, các thông tin về tài chính của Công ty cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát định kỳ, theo Quý, 6 tháng định kỳ và đột xuất theo quy chế công ty;
- Quản lý các khoản chi phí kinh doanh như chi phí nguyên vật liệu, chi phí máy móc thiết bị, chi phí nhân công...;
- Tổ chức hạch toán về sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng pháp lệnh kế toán thống kê do nhà nước ban hành và quy định của Công ty;
- Ghi chép, phản ánh chính xác kịp thời và có hệ thống diễn biến của dòng tiền;

- Thực hiện công tác báo cáo theo định kỳ: Báo cáo kế toán, báo cáo cơ quan thuế, báo cáo kiểm toán...;
- Phối hợp với các phòng ban chức năng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch huy động và sử dụng vốn trong thời kỳ sản xuất, công tác thanh toán định kỳ hàng tháng, quý, năm với chủ đầu tư và nhà cung cấp;
- Thực hiện phân tích hoạt động SXKD và hoạt động tài chính của Công ty, thực hiện báo cáo thuế đúng, đủ, kịp thời theo chế độ. Bảo đảm giải quyết kịp thời về vốn cho SXKD của Công ty và các đơn vị thành viên theo kế hoạch đã được phê duyệt.

❖ **Phòng Kế hoạch - Tổng hợp**

- Quản lý kế hoạch:
 - Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất và kế hoạch SXKD của công ty;
 - Lập kế hoạch và kiểm tra giám sát thực hiện kế hoạch các công trường;
 - Quản lý các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh;
 - Trực tiếp quản lý công tác đấu thầu;
 - Quản lý các thủ tục nghiệm thu, thanh toán, thanh quyết toán công trình: tạm ứng hợp đồng, thanh toán theo từng giai đoạn, giá trị phát sinh, bù giá, thanh quyết toán hợp đồng;
 - Thiết lập, theo dõi hệ thống báo cáo kế hoạch, tổng hợp báo cáo trình Tổng Giám đốc.
- Quản lý kỹ thuật:
 - Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn Công trường thực hiện đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật, các tiêu chuẩn và tuân thủ điều khoản chất lượng trong Hợp đồng kinh tế;
 - Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới trong công tác thi công để nâng cao chất lượng, tiến độ và giảm giá thành sản phẩm;
 - Quản lý chặt chẽ chất lượng, khối lượng và tiến độ công trình, kịp thời có sự hướng dẫn, điều chỉnh khi có dấu hiệu phát sinh không phù hợp với kế hoạch;
 - Hướng dẫn công trường thực hiện đúng Quy chế quản lý Thầu phụ do Công ty ban hành Giám sát, quản lý Thầu phụ;
 - Quản lý công tác kỹ thuật trong đấu thầu.
- Công tác thị trường:
 - Tìm kiếm thị trường;
 - Quản lý hồ sơ năng lực Công ty, Cataloge, các hồ sơ thầu thầu. Kết hợp công nghệ thông tin quảng bá thương hiệu Công ty;
 - Nghiên cứu và tư vấn pháp lý đấu thầu, đấu thầu và đàm phán hợp đồng.

❖ **Phòng Vật tư - Thiết bị:**

- Xây dựng quy chế quản lý thiết bị, các quy trình quản lý, quy trình và quy định trong vận hành và bảo dưỡng máy móc thiết bị. Giám sát việc thực hiện quy chế, quy trình, các quy định đã ban hành;
- Quản lý máy móc, thiết bị thi công;
- Lập kế hoạch dự phòng thiết bị, thuê bổ sung thiết bị phục vụ thi công;

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn, các quy định về thợ vận hành, tổ chức đào tạo thợ vận hành và thợ sửa chữa;
- Tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định;
- Nghiên cứu thị trường thiết bị, triển khai thực hiện quá trình đầu tư bổ sung máy móc thiết bị theo yêu cầu;
- Xây dựng quy chế, quy trình và các quy định quản lý vật tư;
- Quản lý kế hoạch cung ứng vật tư cho công trường. Quản lý vật tư, thống kê nhập xuất tồn vật tư, bảo quản, kiểm kê kho vật tư;
- Nghiên cứu thị trường vật tư, đảm bảo nguồn cung ứng vật tư kịp thời cho sản xuất;
- Tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng vật tư tại công trường;
- Giám sát việc sử dụng đúng;
- Quản lý hồ sơ thanh lý các vật tư.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2014

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Minh Phúc	Lô B8-9A Richland Southern, 233 Xuân Thủy, P. Dịch Vọng Q. Cầu Giấy, Hà Nội	1.204.609	15,05%
2	Phạm Văn Sỹ	Xã Lạc Long, Huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	754.568	9,43%
3	Kim Ngọc Nhân	P1701 - CT1, KĐT Mễ Trì, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội.	555.946	6,94%
	Tổng cộng		2.515.123	31,42%

Nguồn: CMVietnam

Bảng 2: Danh sách những người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2014

TT	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
I	Phạm Minh Phúc			
1	Phạm Minh Hậu	Em trai	100.000	1,25%
2	Nguyễn Thị Thu Phương	Vợ	3.000	0,0375%
3	Phạm Minh Hoa	Em gái	2.000	0,0025%
II	Phạm Văn Sỹ			
1	Phạm Văn Tùng	Con trai	390.034	4,875%
2	Phạm Văn Thử	Con trai	390.000	4,875%
III	Kim Ngọc Nhân			
1	Phạm Thị Hiếu	Vợ	5.000	0,0625%
2	Kim Văn Nghĩa	Em trai	500	0,00625%
3	Kim Thị Oanh	Em gái	500	0,00625%
4	Kim Tuấn Anh	Em trai	1.000	0,0125 %

Nguồn: CMVietnam

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Cổ phiếu của cổ đông sáng lập chuyển nhượng có điều kiện trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty thành lập (ngày 02/07/2007) theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng và Công ty không còn cổ đông sáng lập.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2014

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	7.566.400	75.664.000.000	94,58%
1	Cổ đông tổ chức	3.323	33.230.000	0,04%
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>	0	0	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	7.563.077	75.630.770.000	94,54%
II	Cổ đông nước ngoài	433.600	4.336.000.000	5,42%
1	Cổ đông tổ chức	264.800	2.648.000.000	3,31%
2	Cổ đông cá nhân	168.800	1.688.000.000	2,11%
	Tổng cộng	8.000.000	80.000.000.000	100%

Nguồn: CMVietnam

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành

Không có

5.2. Công ty con của tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại

Địa chỉ: Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, P. Cổ Nhuế, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Vốn điều lệ đăng ký: 21.030.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của CMVietnam: 100%

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104075049 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/07/2009.

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Loan

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản
- Kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Vận tải hàng hoá đường biển, đường bộ, đường thuỷ nội địa.
- Khai thác quặng kim loại, cát, đá, sỏi.
- Kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng máy công nghiệp.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Xây dựng công trình giao thông, thuỷ lợi, công nghiệp, dân dụng
- Sản xuất điện.
- Đào tạo, hướng nghiệp và dạy nghề cho người lao động.
- Kinh doanh và sản xuất hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm)

Được CMVietnam mua lại 100% cổ phần từ các cổ đông sáng lập. CM Đầu tư và Thương mại là Công ty chuyên về kinh doanh thương mại, đặc biệt trong nhóm ngành kinh doanh vật liệu xây dựng. Hiện nay CM Đầu tư và Thương mại là nhà phân phối cấp I cho thép Pomina, Hòa Phát, Thái Nguyên... nhà phân phối cấp I cho nhà máy Xi măng Cẩm Phả, Quang Sơn, Nghi Sơn, Hoàng Mai, Vissai...

Hiện nay CM Đầu tư và Thương mại đảm nhận vai trò cung cấp vật tư, vật liệu cho các đơn vị trong hệ thống CM và một số công trình thủy điện, thủy lợi trọng điểm trên mọi miền Tổ quốc.

Công ty TNHH CM Xây dựng

Địa chỉ: Số 14, Phố Đặng Thùy Trâm, P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Vốn điều lệ đăng ký: 6.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của CM Đầu tư và Thương mại: 100%

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0105156759 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/02/2011.

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Phi

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Ngành nghề kinh doanh:

- Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước
- Xây dựng công trình dân dụng khác: Đường sắt, đường bộ, công trình công ích.
- Xây dựng nhà các loại.

CM Xây dựng được CMVietnam chuyển toàn bộ 100% vốn đã đầu tư cho CM Đầu tư và Thương mại quản lý, với mục tiêu sẽ triển khai thực hiện các hợp đồng xây lắp của Công ty CMVietnam trong nước và là nơi đào tạo tạo nguồn lao động cho các dự án nước ngoài của CMVietnam.

Công ty Cổ phần CM Thành Đông

Địa chỉ: Phố Cộng Hòa, TT Kinh Môn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của CM Đầu tư và Thương mại: 78,44%

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800932611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 11/10/2011.

Đại diện: Ông Đào Tiến Dương

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Ngành, nghề kinh doanh:

- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Quảng cáo; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;

Được CMVietnam chuyển toàn bộ phần vốn góp là 69% cho CM Đầu tư và Thương mại quản lý. Mục tiêu kinh doanh chính của CM Thành Đông là đầu tư và vận hành kinh doanh tòa nhà trung tâm thương mại Kinh Môn, Hải Dương.

5.3. Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam được thành lập ngày 02/07/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 6 tỷ đồng. Từ đó đến nay, Công ty đã có 4 lần tăng vốn từ 6 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

Bảng 4: Tổng hợp quá trình tăng vốn

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp phép
Ban đầu (02/07/2007)	6			
Lần 1 (Năm 2009)	10	4	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức bằng cổ phiếu	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
Lần 2 (Năm 2010)	25	15	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và cổ đông chiến lược	UBCKNN
Lần 3 (Năm 2011)	50	25	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN
Lần 4 (Năm 2014)	80	30	Phát hành cho cổ đông chiến lược	UBCKNN

Nguồn: CMVietnam

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Công ty chính thức hoạt động từ ngày 02/07/2007 với các ngành nghề kinh doanh chính bao gồm:

- Cung ứng và quản lý nguồn nhân lực;
- Thi công các công trình xây lắp;
- Hoạt động kinh doanh mua bán thương mại.

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung vào hai mảng chính là cung ứng và quản lý nguồn nhân lực, thi công các công trình xây lắp. Đây là những mảng hoạt động mang lại doanh thu và lợi nhuận lớn cho Công ty, đặc biệt là hoạt động cung ứng lao động ngoài nước.

7.1.1. Cung ứng và quản lý nguồn nhân lực

Công ty được Bộ lao động thương binh và xã hội cấp phép hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài số Theo Giấy phép cấp đổi lần thứ 4 số 449/LĐTĐBXH-GP ngày 28/01/2015. Công ty cung ứng lao động theo các hình thức sau:

- Cung ứng lao động theo mô hình tự quản lý, điều hành cho các dự án xây dựng hạ tầng, giao thông như cầu, đường, hầm, nhà xưởng;
- Nhận thầu nhân công trọn gói theo từng hạng mục xây lắp, sau đó Công ty tự triển khai tổ chức thi công tại các dự án nước ngoài.
- Ký hợp đồng thi công xây lắp các hạng mục công trình xây dựng, theo đó Công ty tự chủ động đưa máy móc thiết bị và lao động sang các dự án nước ngoài để thi công.

Trong mô hình cung ứng lao động theo hình thức tự quản lý và điều hành, Công ty sẽ chủ động đàm phán ký kết hợp đồng cung ứng với đối tác và chủ động điều động bố trí lao động phù hợp. Nhờ đó, đối tác sử dụng lao động sẽ được đảm bảo về số lượng, chất lượng lao động cũng như công tác quản lý điều hành. Mô hình này đang được Công ty triển khai rất thành công ở Algieria, Malaysia, Lào.... Đến nay, Công ty mạnh dạn đột phá chuyển từ cung cấp nhân công cho các nhà thầu nước ngoài sang nhận thầu nhân công (dự án Xayabury - Lào) và một bước đột phá nhận thầu xây lắp tại nước ngoài (Dự án Xepian Xenamnoy - Lào).

Một số dự án tiêu biểu Công ty đang thực hiện:

❖ Dự án hầm giao thông tại Algeria

- Tên dự án: Dự án Đường hầm Giao thông tại Algeria
- Địa điểm: Thành phố Constatine, Algeria
- Giá trị hợp đồng: 461,9 tỷ đồng.
- Thời gian thi công: 08 năm (từ tháng 04/2007 đến tháng 06/2015)
- Chủ đầu tư: Bộ Giao thông vận tải Algria
- Nhà thầu chính: Tổ hợp nhà thầu COJAAL (Kajima Taisa - Obayashi - Meada).

- Hạng mục thi công: Tuyến đường hầm Giao thông. Đây là dự án Cao tốc Đông - Tây tại Algeria, tổng chiều dài tuyến đường khoảng 1.200 Km. CM Việt Nam thi công 2 tuyến đường hầm đôi với tổng chiều dài 4,6km thuộc gói thầu 4.2.2; đào đắp cơ hai bên đường cao tốc. Với Hợp đồng này, CM Vietnam đã cung cấp gần 600 Cán bộ, kỹ sư và lao động có tay nghề cao.
- Hình ảnh dự án:



Dự án này đã được đối tác, người lao động và các cơ quan quản lý lao động đánh giá cao về mô hình và quy mô tổ chức. Dự án cũng vinh dự được đón tiếp Nguyên phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình và Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Algieria đến thăm.

❖ Dự án Thủy điện Ulu jelai tại Malaysia

- Tên dự án: Dự án Hầm thủy điện Ulu Jelai - Malaysia
- Địa điểm: Ulu Jelai, Cameron Highlands, Pahang, Malaysia.
- Công suất nhà máy: 382MW
- Giá trị hợp đồng: 32 tỷ đồng
- Thời gian thi công: 03 năm (từ tháng 04/2012 đến tháng 02/2015)
- Chủ đầu tư: Tập đoàn Salini - Italia
- Hạng mục thi công: Thi công đường hầm dẫn nước Thủy điện (Tuyến đường hầm dẫn nước dài 26km; tuyến đập; nhà máy). CM Việt Nam cung cấp thợ vận hành các loại máy thi công hầm: Máy khoan hầm (Jumbo); Máy đào; Máy phun Bê tông Robot.

- Hình ảnh dự án:



❖ Dự án Thủy điện Xayabury tại Lào

- Tên dự án: Dự án đập thủy điện Xayaburi – Lào
- Địa điểm: Tỉnh Xayabury - CHDCND Lào
- Giá trị hợp đồng: 80 tỷ VNĐ
- Thời gian thi công: 2 năm (T03/2013 đến T02/2015)
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Ch.Karnchang (Thái Lan).
- Hạng mục thi công: Thi công hạng mục đổ bê tông tuyến đập tràn, sân tiêu năng, nhà máy; Tổng khối lượng Bê tông dự kiến: 160.000 m³;
- Hình ảnh dự án:





❖ Dự án Thủy điện Xepian Xenamnoy tại Lào

- Tên dự án: Dự án thủy điện Xepian Xenamnoy
- Địa điểm: Sông Xenamnoy thuộc hai tỉnh Champask và Attapeu - Lào
- Công suất nhà máy: 372MW
- Giá trị hợp đồng: 171,1 tỷ đồng
- Thời gian thi công: 03 năm (từ tháng 07/2014 đến tháng 04/2017)
- Chủ đầu tư: Liên doanh Lào – Hàn Quốc - Thái Lan
- Nhà thầu chính: SK Engineering & Construction (Hàn Quốc)
- Hạng mục thi công: Đào, đắp, bê tông Nhà máy, đường ống áp lực và trạm phân phối điện.
- Hình ảnh dự án:



❖ **Dự án Thủy điện Sendje tại Ghi Nê Xích Đạo**

- Tên dự án: Dự án thủy điện Sendje
- Địa điểm: Nằm trên sông Wele của Thị trấn Sendje, thành phố Bata, nước Cộng Hòa Ghi Nê Xích Đạo.
- Công suất nhà máy: 200MW
- Giá trị hợp đồng: 124,7 tỷ đồng
- Thời gian thi công: 20 tháng (từ tháng 05/2015 đến tháng 8/2016)
- Chủ đầu tư: Chính phủ Ghi Nê Xích Đạo
- Nhà thầu chính: Công ty Duglas ALLIANCE Co.,Ltd - England
- Hạng mục thi công: Đổ bê tông nhà máy.
- Hình ảnh dự án:



Một số dự án về cung ứng nhân lực, xây lắp tại nước ngoài Công ty dự kiến triển khai trong thời gian tới:

❖ **Dự án Sendje (tại Ghi Nê Xích Đạo) giai đoạn 2:**

Dự kiến sẽ triển khai vào tháng 11/2015, giá trị hợp đồng khoảng 266 tỷ đồng, có thời gian thi công là 32 tháng.

❖ **Dự án thủy điện Xayabury - Lào (Giai đoạn 2):**

Dự kiến sẽ triển khai thi công vào tháng 7/2015, Công ty sẽ đưa khoảng 600 lao động sang làm việc tại Lào, giá trị hợp đồng là 220 tỷ đồng, có thời gian thi công là 28 tháng.

❖ **Dự án thủy điện Ke tam - Lào:**

Công ty đang tham gia chào thầu dự án thủy điện ke tam tại Lào với giá khoảng 240 tỷ đồng, nếu trúng thầu thì dự kiến tháng 12/2015 sẽ bắt đầu triển khai thi công, có thời gian thi công là 24 tháng.

7.1.2. Thi công các công trình xây lắp

Công ty đã mạnh dạn đầu tư công nghệ thiết bị từ các hãng nổi tiếng trên thế giới để tham gia vào lĩnh vực thi công xây lắp các hạng mục đập thủy điện, hầm dẫn nước, kênh dẫn dòng, hồ chứa nước, đào lò khai thác than, đào đắp đập và thi công các công trình giao thông....

Một số dự án tiêu biểu Công ty đang thực hiện

❖ Dự án Thủy lợi Ngàn Trươi

- Tên dự án: Dự án Ngàn Trươi
- Địa điểm: Huyện Vũ Quang – Hà Tĩnh
- Giá trị hợp đồng: 502,7 tỷ đồng
- Thời gian thi công: Từ tháng 12/2011 đến tháng 07/2015
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 4 – Bộ No & PTNT và UBND tỉnh Hà Tĩnh
- Hạng mục thi công: Công trình lấy nước số 1 (Tuynel 1) – tiểu công trình đầu mối Hồ chứa nước Ngàn Trươi; Kênh dẫn dòng; Đê quây; Công trình lấy nước số 2 (Tuynel 2).
- Hình ảnh dự án:



❖ **Dự án Hồ Bùn đỏ - Nhà máy Alumin Nhân Cơ**

- Tên dự án: Dự án Hồ Bùn đỏ - Nhà máy Alumin Nhân Cơ
- Địa điểm: Huyện Đắk RLấp – Đắk Nông
- Giá trị hợp đồng: 83,8 tỷ đồng.
- Thời gian thi công: Từ tháng 11/2013 đến tháng 06/2015
- Chủ đầu tư: Tập Đoàn Than và Khoáng sản - Vinacomin
- Hạng mục thi công: Thi công hạng mục lòng hồ công trình Hồ bùn đỏ, Nhà máy sản xuất Alumin Nhân cơ - Đắk Nông.
- Hình ảnh dự án:

❖ **Dự án Hồ Cầu Tư - Nhà máy Alumin Nhân Cơ**

- Tên dự án: Dự án Hồ Cầu Tư - Nhà máy Alumin Nhân Cơ
- Địa điểm: Huyện Đắk RLấp – Đắk Nông
- Giá trị hợp đồng: 45,7 tỷ đồng.
- Chủ đầu tư: Tập đoàn Than và Khoáng sản - Vinacomin
- Hạng mục thi công: Thi công xây dựng đập ngăn nước Hồ Cầu Tư, Nhà máy sản xuất Alumin Nhân cơ - Đắk Nông.
- Hình ảnh dự án:



❖ Dự án Xây dựng hầm lò Than Khe Chàm

- Tên dự án: Dự án Xây dựng Hầm lò than Khe Chàm.
- Địa điểm: Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Giá trị hợp đồng: 151,3 tỷ VNĐ.
- Thời gian thi công: Từ tháng 04/2011 đến tháng 09/2018
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khe Chàm III – Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam – Vinacomin.
- Hạng mục thi công: Thi công đổ bê tông gia cố vỏ lò và sân ga mức -300 mỏ than Khe Chàm III.
- Hình ảnh dự án:





Một số dự án dự kiến triển khai trong thời gian tới:

❖ **Dự án thủy điện Đa Nhim mở rộng:**

Công ty đang tham gia đấu thầu dự án thủy điện Đa Nhim, dự mở thầu vào tháng 6/2015, có giá trị hợp đồng 637 tỷ đồng, nếu trúng thầu dự kiến tháng 9/2015 sẽ bắt đầu triển khai thi công, có thời gian thi công là 36 tháng.

❖ **Dự án đào giếng đứng mở than Khe Chàm 24:**

Công ty đã liên doanh với Cục xây dựng 5 của Trung Quốc để tham gia đào giếng đứng có giá trị hợp đồng khoảng 300 tỷ đồng, dự kiến tháng 10/2015 sẽ bắt đầu triển khai thi công, có thời gian thi công là 26 tháng.

7.1.3. Hoạt động kinh doanh mua bán thương mại.

Hoạt động thương mại của CMVietnam được thông qua Công ty con (CM Investment and Trading) tập trung vào nhóm hàng vật liệu xây dựng và thiết bị chuyên dùng. Ngoài việc cung cấp cho các Dự án mà CM Vietnam thực hiện, CM Investment and Trading còn cung cấp vật tư, vật liệu cho các công trình trên mọi miền Tổ quốc. Hiện CM Investment and Trading là đơn vị phân phối cấp I cho Thép Hòa Phát, Việt Úc, Pomina, Thái Nguyên, Việt Nhật...; Nhà phân phối xi măng cấp I cho xi măng Cẩm Phả, Nghi Sơn, Vissai, Lusk...

7.1.4. Giá trị sản lượng sản phẩm qua các năm

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm

TT	Nghịệp vụ	Năm 2013		Năm 2014		% tăng trưởng năm 2014 so với năm 2013	Quý I năm 2015	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng hóa	108.827	40,68%	54.669	13,99%	(49,77%)	15.779	23,45%
2	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.548	0,95%	1.655	0,42%	(35,05%)	622	0,92%
3	Doanh thu thuần hoạt động xây dựng	156.144	58,37%	334.402	85,58%	114,16%	50.873	75,62%
	Tổng cộng	267.519	100%	390.726	100%	46,06%	67.274	100%

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và BCTC Quý I năm 2015 (hợp nhất) của CMVietnam

Tổng doanh thu thuần của CMVietnam trong năm 2014 đạt 390,7 tỷ đồng, tăng 46,06% so với năm 2013, trong đó doanh thu thuần từ hoạt động xây dựng chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm 58,37% trong năm 2013 và 85,58% trong năm 2014), đồng thời cũng là mảng có tốc độ tăng trưởng lớn nhất trong năm 2014 với tốc độ tăng trưởng 114,16% so với năm 2013, đạt giá trị là 334,4 tỷ đồng. Doanh thu thuần bán hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 trong tổng doanh thu thuần (chiếm 40,68% trong năm 2013 và 13,99% trong năm 2014). Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ sụt giảm mạnh và chỉ còn chiếm một tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu thuần của CMVietnam.

Trong Quý I năm 2015, tổng doanh thu thuần trong của Công ty đạt gần 67,3 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần từ mảng hoạt động xây dựng vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm 75,62%), đứng thứ hai là doanh thu thuần từ mảng hoạt động bán hàng hóa (chiếm 23,45%). Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng nhỏ.

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm

TT	Nghịệp vụ	Năm 2013		Năm 2014		% tăng trưởng năm 2014 so với năm 2013	Quý I năm 2015	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	19.614	36,65%	12.231	21,98%	(37,64%)	3.938	21,43%
2	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	(1.258)	(2,35%)	645	1,16%	(151,27%)	383	2,08%
3	Lợi nhuận gộp hoạt động xây dựng	35.164	65,70%	42.764	76,86%	21,61%	14.057	76,49%
	Tổng cộng	53.520	100%	55.640	100%	3,96%	18.378	100%

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và BCTC Quý I năm 2015 (hợp nhất) của CMVietnam

Năm 2014, mặc dù doanh thu thuần của Công ty tăng trưởng 46,06% so với năm 2013, tuy nhiên lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ tăng nhẹ 3,96% so với năm trước. Cũng giống như cơ cấu doanh thu thuần, hoạt động xây dựng cũng là mảng đóng góp lớn nhất vào tổng lợi nhuận gộp, chiếm 65,70% trong năm 2013 và 76,86% trong năm 2014. Thứ hai là mảng bán hàng hóa, mảng này đóng góp vào tổng lợi nhuận gộp lần lượt 36,65% trong năm 2013 và 21,98% trong năm 2014. Mảng cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng nhỏ, không đáng kể.

Trong Quý I năm 2015, cơ cấu về lợi nhuận gộp của Công ty cũng sự thay đổi. Tổng lợi nhuận gộp trong quý này của Công ty đạt gần 18,4 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận gộp từ mảng xây dựng chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm 76,49%), đứng thứ hai là lợi nhuận gộp từ mảng hoạt động bán hàng hóa (chiếm 21,43%), mảng cung cấp dịch vụ vẫn chiếm tỷ trọng không đáng kể.

7.1.5. Chi phí sản xuất

Bảng 7: Chi phí sản xuất qua các năm

TT	Nghịệp vụ	Năm 2013		Năm 2014		% tăng trưởng năm 2014 so với năm 2013	Quý I năm 2015	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	213.999	85,28%	335.086	90,18%	56,58%	48.896	85,58%
2	Chi phí tài chính	5.426	2,16%	4.982	1,34%	(8,18%)	783	1,37%
3	Chi phí bán hàng	11.685	4,66%	8.449	2,27%	(27,69%)	2.647	4,63%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.817	7,90%	23.063	6,21%	16,38%	4.806	8,41%
	Tổng cộng	250.927	100%	371.580	100%	48,08%	57.132	100%

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và BCTC Quý I năm 2015 (hợp nhất) của CMVietnam

Trong tổng chi phí của CMVietnam, giá vốn hàng bán thường xuyên chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm khoảng 85%-90%). Các chi phí khác chiếm tỷ trọng nhỏ hơn. Cụ thể:

- Chi phí tài chính: Trong năm 2014, CMVietnam đã cơ cấu lại nguồn vốn theo hướng giảm các khoản vay nợ ngắn hạn, cộng với việc xu hướng lãi suất ngân hàng trong năm 2014 có sự giảm nhẹ. Do đó, chi phí tài chính của Công ty đã giảm từ 5,41 tỷ đồng xuống còn 4,98 tỷ đồng, chiếm 1,34% trong tổng chi phí.
- Chi phí bán hàng: Trong năm 2014, công ty đã tiết giảm các chi phí liên quan việc hỗ trợ việc bán hàng. Do đó chi phí bán hàng của Công ty đã giảm từ gần 11,7 tỷ đồng trong năm 2013 xuống 8,44 tỷ đồng trong năm 2014, chiếm 2,27% tổng chi phí.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: Trong năm 2014 chi phí quản lý doanh nghiệp của CMVietnam cũng đã mức từ 19,8 tỷ đồng năm 2013 lên 23,1 tỷ đồng trong năm 2014, chiếm 6,21% tổng chi phí.

7.1.6. Các yếu tố đầu vào

❖ Các yếu tố đầu vào

Đối với hoạt động cung ứng lao động và nhà thầu nhân công quốc tế:

Yếu tố đầu vào đối với hoạt động này chính là con người. Trong thời gian qua, Công ty đã được Cục Quản lý lao động ngoài nước lựa chọn là đơn vị thí điểm đưa lao động huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo nội dung Quyết định 71 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty đã triển khai tuyển chọn được hơn 900 lao động của các huyện nghèo của tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Thanh Hóa, Hòa Bình, Nghệ An....

Mặt khác, do hoạt động cung ứng lao động chủ yếu tập trung vào lĩnh vực thi công xây dựng đặc thù: các công trình ngầm, các công trình có địa hình phức tạp, điều kiện khắc nghiệt, nên Công ty rất chú trọng đến chất lượng lao động đầu vào. Công ty đã ký kết hợp đồng với một số trường nghề và tham gia tuyển dụng lao động tại hội chợ việc làm và các trường đại học, cao đẳng nghề. Đồng thời, Công ty cũng mời đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm tại các trường nghề để dạy bổ túc tay nghề và xét thi đánh giá lại bậc thợ cho đội ngũ công nhân sau một thời gian làm việc tại Công ty. Chính vì vậy mà chất lượng lao động của Công ty luôn được đảm bảo, được các đối tác đánh giá cao.

Tổng số số lao động đưa đi trong năm 2014 và số lao động hiện đang quản lý đến thời điểm 31/12/2014 như sau:

- Số lượng lao động đi làm việc tại nước ngoài theo mô hình nhà thầu nhân công: 312 người.
- Lượng lao động đi làm việc tại nước ngoài theo mô hình nhà thầu xây lắp: 124 người.

Đối với hoạt động nhận thầu xây lắp tại nước ngoài:

Ngoài đối tượng quan trọng là nhân công có tay nghề, trình độ kỹ thuật cao, CMVietnam còn lựa chọn các nhà thầu phụ có năng lực về thiết bị để phối hợp cùng triển khai các hợp đồng tại nước ngoài. Việc lựa chọn một số đơn vị thầu phụ có năng lực về thiết bị xây lắp tại Việt Nam để đưa sang nước ngoài làm việc cho CMVietnam sẽ tạo tính chủ động trong công tác quản lý điều hành, đồng thời có mức giá thấp hơn rất nhiều so với việc thuê tại nước sở tại. Do thị trường xây dựng tại Việt Nam năm 2013, 2014 bị trầm lắng, khó khăn và vất phải sự cạnh tranh quyết liệt do thiếu việc làm.

Đối với hoạt động thi công xây lắp trong nước:

Nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động thi công xây lắp bao gồm thép các loại, xi măng, cát, đá, v.v... Nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu từ các nhà cung cấp trong nước. Đặc biệt việc cung cấp này chủ yếu do Công ty con của CMVietnam là CM Đầu tư và Thương mại cung cấp. Việc mua hàng thông qua công ty thành viên sẽ đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn cao nhất, đồng thời giá cả sẽ tốt nhất.

❖ Sự ổn định của các nguồn cung cấp này:

Đối với hoạt động cung ứng và quản lý nhân lực:

Theo kết quả tổng điều tra dân số năm 2014, dân số Việt Nam đạt hơn 90 triệu người, trong đó 2/3 dân số dưới 35 tuổi và tỉ lệ người biết chữ từ 90 - 95%. Xét về mặt quy mô, thị trường yếu tố đầu vào của Công ty tương đối ổn định do sự dồi dào của nguồn cung lao động trong nước. Về chất lượng, nhờ quá trình tuyển chọn và đào tạo của Công ty, trình độ lao động đã được nâng cao đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động.

Lựa chọn các dự án trong nước của Công ty có tính chất công việc tương tự các dự án nước ngoài để đưa các lao động mới tuyển dụng vào đào tạo thực tế tại các dự án này. Sau đó lựa chọn xét tuyển các lao động đảm bảo sức khỏe, đảm bảo kỹ năng công việc, đạt trình độ tay nghề để làm nguồn cho các dự án nước ngoài. Vì vậy, Công ty luôn

đảm bảo nguồn lao động với số lượng và chất lượng cao cho các dự án nước ngoài.

Đối với hoạt động thi công xây lắp:

Trong giai đoạn vừa qua, giá cả các mặt hàng nguyên vật liệu, vật tư đầu vào trong ngành xây dựng khá ổn định. Tuy nhiên, với dự báo nền kinh tế thế giới cũng như trong nước đang dần phục hồi, giá cả của các mặt hàng nguyên vật liệu đầu vào của công ty cũng sẽ có sự biến động tăng lên. Cùng với sự phát triển của thị trường vật liệu xây dựng, số lượng nhà cung cấp nguyên vật liệu trong nước và nước ngoài trên thị trường cũng được dự báo tăng lên. Sự gia tăng số lượng nhà cung cấp làm phong phú thêm chủng loại cũng như chất lượng của nguyên vật liệu xây dựng, tạo thêm nhiều sự lựa chọn cho các doanh nghiệp thi công, xây lắp. Trên cơ sở đánh giá thị trường yếu tố đầu vào, Công ty đã chủ động áp dụng đồng bộ những biện pháp có hiệu quả để tạo sự chủ động trong nguồn vật tư phục vụ cho các hoạt động thi công xây lắp, cụ thể:

- Lập kế hoạch vật liệu chi tiết và dài hạn cho các công trình thi công để có thể chủ động tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu.
- Giám sát và quản lý tốt các hoạt động xây lắp, tận dụng một cách tối đa các nguyên vật liệu sử dụng nhằm tiết kiệm chi phí thi công nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng công trình.
- Thường xuyên cập nhật và chủ động tìm kiếm thêm các nhà cung ứng nguyên vật liệu trên thị trường.
- Lựa chọn các nhà cung cấp có uy tín trên thị trường xây dựng và thiết lập mối quan hệ bạn hàng chiến lược để có thể đảm bảo sự ổn định của nguồn cung cấp. Công ty đã tiến hành ký kết các hợp đồng cung cấp dài hạn đối với một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính như thép, xi măng, xăng dầu, v.v...
- Chỉ định Công ty thành viên chuyên kinh doanh về lĩnh vực thương mại làm đại lý phân phối một số loại vật liệu chính (xi măng, sắt, thép, phụ gia...) cho các nhà máy để đảm bảo chủ động về nguồn nguyên liệu và giá cả tốt nhất.

Việc áp dụng những biện pháp bình ổn nguồn nguyên vật liệu này sẽ góp phần tạo cho Công ty sự chủ động trong việc tìm kiếm nguyên vật liệu, đảm bảo đủ nguồn vật tư và giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của những biến động trên thị trường.

❖ Ảnh hưởng của các yếu tố đầu vào tới doanh thu, lợi nhuận

Đối với hoạt động cung ứng nhân lực và thầu nhân công quốc tế:

Chi phí tuyển chọn, đào tạo làm visa và phương tiện đi lại cho người lao động đi làm việc tại nước ngoài chiếm một tỷ trọng lớn trong kết cấu chi phí của một doanh nghiệp cung ứng lao động. Chi phí tuyển chọn và đào tạo người lao động trong thời gian vừa qua có nhiều biến động theo chiều hướng tăng mạnh do một số nguyên nhân sau:

- Yêu cầu về ngoại ngữ và trình độ chuyên môn kỹ thuật ngày càng cao của đối tác nước ngoài;
- Nhu cầu lao động của đối tác thu hẹp do tình hình kinh tế chưa hoàn toàn phục hồi, cắt giảm lao động thừa chỉ giữ lại lao động có trình độ tay nghề cao.

Do đó, sự biến động của chất lượng lao động sẽ ảnh hưởng lớn tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Đối với hoạt động xây lắp tại trong và ngoài nước :

Những biến động về giá cả nguyên vật liệu trên thị trường sẽ có ảnh hưởng đến giá thành chi phí của công trình, từ đó gây ảnh hưởng đến lợi nhuận chung của Công ty. Để khắc phục những rủi ro khi giá nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng tăng, ngay từ khi

đầu thầu, chào giá thầu, lập dự toán công trình, Công ty luôn tính toán mức độ trượt giá hợp lý của các loại nguyên vật liệu, đồng thời trích lập dự phòng khi nhận thấy khả năng biến động giá cao. Bên cạnh đó, việc thi công, xây lắp dự án thường được Công ty và chủ đầu tư thỏa thuận theo hình thức hợp đồng điều chỉnh giá. Trong trường hợp giá thành nguyên vật liệu tăng trong quá trình thi công dự án, Công ty sẽ thỏa thuận với chủ đầu tư bù giá phần chênh lệch đối với những vật liệu chính.

7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả cung cấp dịch vụ của tổ chức phát hành

Tích lũy những kinh nghiệm vượt qua khó khăn của những năm trước đó và dự báo trước được những cơ hội để phát triển của năm 2014, Công ty đã đạt được những thành quả nhất định. Cụ thể như sau:

Về công tác sản xuất:

❖ Các dự án xây lắp trong nước:

▪ Dự án Ngàn Trươi:

Năm 2014, dự án đã cơ bản hoàn thành các hạng mục ký kết tại hợp đồng với 02 sự kiện quan trọng đó là: lễ chặn dòng đợt 1 và đợt 2 để phục vụ đắp đập vượt lũ, tích nước vào cuối năm 2015.

Giá trị sản lượng đã thực hiện được 355,2 tỷ/409,8 tỷ đồng tính đến 31/12/2014); trong đó giá trị sản lượng thực hiện trong năm 2014 đạt 86,6 tỷ đồng. Đồng thời Công ty cũng đã giải quyết xong khoảng 50% phần khối lượng phát sinh của giai đoạn trước.

▪ Dự án Khe Chàm:

Với các hợp đồng đã ký kết, giá trị là 118 tỷ đồng (đã triển khai được 112,4 tỷ/126 tỷ đồng tính đến 31/12/2014); trong đó sản lượng thực hiện trong năm 2014 đạt 13,6 tỷ đồng.

Năm 2014, Công ty đã hoàn thành các hợp đồng đã ký kết, đồng thời hoàn thành công tác nghiệm thu thanh toán toàn bộ khối lượng dở dang tại dự án.

▪ Dự án Thủy lợi Bản Mòng:

Do những vướng mắc về mặt bằng và việc bố trí vốn cho dự án bị chậm nên Công ty đã kết thúc phần việc thi công và bàn giao lại cho Chủ đầu tư, (đã triển khai được 31,3 tỷ/82,5 tỷ đồng tính đến 31/12/2014); trong đó sản lượng thực hiện trong năm 2014 đạt 31,3 tỷ đồng.

▪ Dự án Hồ Bùn đỏ Nhân Cơ:

Do nhiều yếu tố bất lợi như: thời tiết khắc nghiệt, mưa nhiều đã gây khó khăn rất lớn cho việc triển khai thi công làm chậm tiến độ dự án (đã triển khai được 26,6 tỷ/33 tỷ đồng tính đến 31/12/2014); trong đó sản lượng thực hiện trong năm 2014 đạt 26,6 tỷ đồng.

▪ Dự án Nông Sơn:

Với giá trị hợp đồng ký trong năm 2014 là 23,8 tỷ đồng, đến 31/12/2014 Công ty đã cơ bản hoàn thành các hạng mục thi công với giá trị sản lượng là 21,1 tỷ đồng.

▪ Dự án Hồ Cầu Tư:

Cuối năm 2014, Công ty đã liên danh với Tổng công ty than Đông Bắc tham gia đấu thầu dự án Đập ngăn nước Hồ Cầu Tư và đã trúng thầu với giá trị hợp đồng là 90,25

tỷ đồng trong đó phần giá trị CM Việt Nam thi công là 45 tỷ đồng (đã triển khai được 4,4 tỷ/45 tỷ đồng tính đến 31/12/2014).

❖ Các dự án nhân lực và xây lắp quốc tế

▪ Dự án Algeria:

Cuối năm 2014 do kế hoạch thi công thay đổi nên Nhà thầu chính Cojaal phải dừng thi công Dự án Đại Lộ Đông Tây tại Algeria, do đó Công ty đã rút hết nhân sự về nước, nên giá trị sản lượng thực hiện trong năm 2014 đạt 19,1 tỷ đồng.

▪ Dự án Ulu-Jelai Malaysia:

Năm 2014, dự án thủy điện Ulu-Jelai đã đi vào giai đoạn hoàn thiện, khối lượng công việc không còn nhiều, nên tháng 11/2014, Công ty đã quyết định thanh lý hợp đồng và kết thúc dự án với sự đánh giá cao của Chủ đầu tư về chất lượng thi công cũng như kỹ năng của người lao động. Giá trị sản lượng thực hiện được trong năm đạt 6,19 tỷ đồng.

▪ Dự án thủy điện Xayabury -Lào:

Bước sang năm 2014, Công ty xác định đây là dự án trọng điểm cùng với những yêu cầu khắt khe về cả tiến độ và chất lượng của Chủ đầu tư nên đã tập trung mọi nguồn lực, đẩy mạnh tiến độ thi công.

Tháng 5/2014, Công ty đã triển khai thành công mô hình sản xuất đặc thù thúc đẩy năng suất lao động, vượt tiến độ vượt so với kế hoạch. Hiện tại, các công việc của hạng mục đập tràn đã hoàn thành, cùng với sự đánh giá cao về mặt chất lượng đặc biệt là tiến độ thi công luôn dẫn đầu so với các nhà thầu quốc tế khác.

Kết thúc năm 2014, giá trị sản lượng đạt 42,28 tỷ đồng. Sang năm 2015, CM Việt Nam đã nhận được lời mời của Chủ đầu tư tiếp tục thi công giai đoạn 2 dự kiến sẽ kết thúc đàm phán vào cuối tháng 4/2015 và sẽ triển khai vào tháng 6/2015.

▪ Dự án thủy điện Xepian Xenamnoy - Lào:

Đây là dự án thứ 2 được triển khai tại nước CHDCND Lào với giá trị hợp đồng đã ký là 171,1 tỷ đồng và được khởi công vào tháng 6/2014. Dự án đã đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của CM Việt Nam trong lĩnh vực xây lắp: chuyển đổi từ nhà thầu nhân công quốc tế sang nhận thầu trực tiếp thi công các dự án ở nước ngoài. Đây là bước đầu trong quá trình CMVietnam sẽ vươn ra thị trường xây lắp quốc tế

Sau 6 tháng kể từ khi ký hợp đồng, Công ty đã tập trung các phương tiện máy móc, thiết bị, vật tư và nhân lực để đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục, được chủ đầu tư đánh giá cao với sản lượng đạt 54,3 tỷ đồng, đảm bảo hiệu quả và tiến độ theo kế hoạch.

Về công tác thị trường

❖ Xây lắp trong nước:

Năm 2014 Công ty đã ký được 02 hợp đồng mới về thi công xây lắp trong nước, cụ thể:

- Dự án Đào đắp hồ chứa xỉ thải, dự án nhiệt điện Nông Sơn, giá trị 23,8 tỷ đồng
- Dự án Hồ Cầu Tư, giá trị 45 tỷ đồng.
- Tiếp tục đàm phán các hợp đồng mới như: Gia cố hầm vận chuyển vật liệu nhà máy xi măng Nghi Sơn, Hợp đồng đào lò Khe Chàm.
- Nghiên cứu triển khai dự án hầm thủy điện bằng công nghệ mới với đối tác Chủ đầu tư EVN.

❖ Xây lắp tại nước ngoài:

Năm 2014 đánh dấu sự phát triển, đổi mới về hình thức triển khai thi công các dự án nước ngoài. Từ chỗ chỉ là nhà thầu đơn thuần về nhân lực cho các đối tác nước ngoài, CMVietnam đã tiến tới đàm phán và ký hợp đồng xây lắp tại nước ngoài:

- Ký hợp đồng với Nhà thầu chính SK (Hàn Quốc) thi công đường ống áp lực, nhà máy và trạm phân phối điện của Nhà máy thủy điện Xepian Xenamnoy tại Lào vào tháng 07/2014, giá trị hợp đồng 171,1 tỷ đồng.
- Ký hợp đồng với Nhà thầu chính Doulas của Anh thi công hạng mục bê tông của Nhà máy thủy điện Sendje tại Ghi Nê Xích Đạo vào tháng 03/2015, giá trị hợp đồng 124,7 tỷ đồng
- Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác với các đối tác Kajima, CMC, SK, Ch Karn Chang, Salini, Doulas... và mở rộng quan hệ với các đối tác quốc tế khác.

Về hoạt động đầu tư

Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 phê duyệt việc sử dụng tiền tăng vốn thu được để đầu tư trang thiết bị, máy móc để phục vụ thi công các hợp đồng đã ký trong năm, Công ty đã sử dụng 10 tỷ đồng để đầu tư mua sắm một số máy móc, thiết bị sau:

Bảng 8: Chi tiết đầu tư máy móc thiết bị năm 2014

STT	Nội dung	Số tiền mua sắm (đồng)
1	Mua xe bơm bê tông	5.174.040.544
2	Mua xe ô tô bán tải Toyota Hilux	707.083.272
3	Mua máy đào Komatsu PC450-6	745.454.545
4	Mua máy khoan, cào vơ	3.510.793.006
5	Mua các tài sản khác	203.781.818
	Tổng cộng	10.341.153.185

Nguồn: CMVietnam

Số tiền còn lại thu được của đợt tăng vốn là 20 tỷ đồng, Công ty đã bổ sung vào vốn lưu động để thi công dự án Hồ Cầu Tư, Dự án Nhiệt điện Nông Sơn, Dự án Xepian Xenamnoy... theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đã thông qua.

7.3. Hoạt động marketing

Mặc dù được thành lập chưa lâu nhưng CMVietnam luôn ý thức được tầm quan trọng của việc tạo dựng thương hiệu cũng như mở rộng thị trường và mạng lưới khách hàng. CMVietnam coi đây là một trọng tâm chính trong chiến lược marketing của mình.

Tạo dựng thương hiệu

Với đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm đã từng chỉ huy thi công tại các dự án lớn trọng điểm của đất nước và đã từng công tác tại các đơn vị hàng đầu trong ngành xây dựng Việt Nam. Đội ngũ này đã cùng nhau gắn kết lại để tạo dựng nên thương hiệu CMVietnam với những giá trị sau:

- Cung cấp sản phẩm, công trình với chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của khách hàng về kỹ thuật, tiến độ và mỹ thuật công trình;
- Phục vụ khách hàng với phong cách chuyên nghiệp, tận tình và tinh thần trách nhiệm cao;
- Không ngừng đầu tư, cải tiến để áp dụng những công nghệ và máy móc thi công hiện đại nhất vào việc thi công công trình.
- Không ngừng đào tạo kiến thức cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư và huấn luyện nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật để cung cấp cho các đối tác nước ngoài những người thợ ưu tú nhất...

Bằng uy tín và chất lượng dịch vụ cung cấp trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam đã được các đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao.

Mở rộng thị trường

Trong chiến lược hoạt động của mình, CMVietnam luôn coi trọng công tác mở rộng thị trường. Nhằm thu hút ngày càng nhiều khách hàng, đem lại hiệu quả hơn nữa cho Công ty. Công tác mở rộng thị trường được thực hiện thông qua các công việc sau:

- Tận dụng các mối quan hệ sẵn có để mở rộng mạng lưới khách hàng, tìm kiếm các hợp đồng xây dựng;
- Tích cực liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm cơ hội mở rộng kinh doanh và học hỏi công nghệ.
- Nắm bắt kịp thời nhu cầu về lao động kỹ thuật trong ngành xây lắp trên thế giới nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu lao động có trình độ kỹ thuật.
- Duy trì và nâng cao tính kỷ luật, tinh thần lao động công nghiệp ở các dự án nước ngoài đáp ứng yêu cầu về chất lượng lao động của các đối tác. Tích cực phối hợp với đối tác giải quyết tháo gỡ các khó khăn vướng mắc khi có yêu cầu.

Bằng các nghiệp vụ trên Công ty đang mở rộng quan hệ với các đối tác quốc tế lớn trong lĩnh vực xây dựng như Kajima, CHK, SK E&C, Hyundai E&C, Salini, Douglas vv... nhằm mở rộng địa bàn hoạt động sang các nước như Lào, Malaysia, Thái Lan, Ghi Nê Xích Đạo v.v...

7.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty:



Website của Công ty: www.cmvietnam.vn

Năm 2007, CMVietnam được thành lập bởi Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng cầu hầm với cái tên ban đầu: Công ty Cổ phần Cavico Cung ứng nhân lực, các thành viên sáng lập ra chỉ đơn giản với mong muốn nhỏ nhoi là tận dụng các lao động kỹ năng đã tham gia thi công công trình thủy điện Đại Ninh cho đối tác Kajima-Kumagai để triển khai các dự án có trình độ tay nghề kỹ thuật cao. Hợp đồng đầu tiên của Công ty là đưa khoảng 500 kỹ thuật viên, thợ vận hành và công nhân thi công 4km đường hầm giao thông tại nước Cộng hòa Algeria cho đối tác Cojaal.

Trải qua một thời gian phát triển, CMVietnam thực sự trưởng thành và được nhiều đối tác biết đến với năng lực thi công xây lắp các công trình trong nước và thầu phụ nhân lực quốc tế. Đến nay, CMVietnam đã có trong tay các hợp đồng xây lắp với giá trị lớn cả ở trong và ngoài nước

Một CMVietnam là như vậy, nhưng không hẳn ai cũng hiểu hết giá trị, ý nghĩa của thương hiệu CMVietnam. Giá trị của thương hiệu được sự phân biệt rõ ràng trong từng chữ và màu sắc. Chữ “**C**” vừa là chữ viết tắt đầu tiên của chữ “Construction” trong tiếng Anh vừa bao hàm là đặc trưng ngành nghề của Công ty, đồng thời cũng thể hiện sự kế thừa những cái tốt đẹp nhất của một thương hiệu “CAVICO”; những con người đã trưởng thành từ Cavico. Màu vàng cam của chữ “**C**” là màu sắc ám áp biểu trưng sự cố gắng, quynh rũ, mạnh mẽ, táo bạo ... Kết hợp với chữ “**M**” vừa là chữ viết tắt đầu tiên của chữ “Manpower” trong tiếng Anh với dấu chấm “tròn” phá cách nổi lên giữa thể hiện sự chắc chắn, vững trãi và cũng thể hiện trọng tâm của Công ty gắn với yếu tố “con người” là nòng cốt. Màu đỏ của chữ “**M**” như ánh mặt trời, thể hiện sức mạnh, sự quyết tâm, lòng nhiệt huyết của tuổi trẻ. Màu đỏ như lửa mới tôi luyện ra màu vàng – nguyên chất; Lửa thử vàng, gian nan thử sức. Chữ “**Vietnam**” là tên Quốc gia, thể hiện bản sắc dấu ấn của con Người Việt Nam cần cù, chịu khó, dũng cảm vượt qua nghìn trùng thử thách để có mặt ở các nơi trên thế giới. Màu đen nhạt trên chữ “**Vietnam**” thể hiện tính nghiêm túc, táo bạo và quynh uy. Đồng thời cũng là màu đặc thù của các công trình đường hầm, lò, đất, đá...

CMVietnam đang ngày càng phát triển lớn mạnh. Từ một Công ty cổ phần được thành lập ban đầu với doanh thu năm 2007: 1,9 tỷ đồng; đến năm 2014 đã tăng trưởng doanh thu lên 390 tỷ đồng. CMVietnam hiện có 3 công ty thành viên mang thương hiệu CM và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con với đội ngũ CB-CNV lên đến gần 600 người. Thương hiệu CMVietnam được biết đến là Công ty hàng đầu trong các lĩnh vực xây dựng các công trình hạ tầng, thủy lợi, thủy điện và ngành than...

“Trở thành Nhà thầu chuyên nghiệp, nhà đầu tư tin cậy và uy tín hàng đầu tại Việt Nam” là thông điệp ngắn gọn và xuyên suốt của CMVietnam gửi đến tất cả quý vị và các bạn. Với sức trẻ đầy nhiệt huyết, cùng ý chí quyết tâm. Chúng tôi - những cán bộ, nhân viên mang thương hiệu CMVietnam sẽ nỗ lực hết mình để tiếp tục xây dựng và phát triển CMVietnam phát triển toàn diện, vững chắc.

Công ty đã thuê đơn vị đơn vị tư vấn chuyên nghiệp là Richardmoore Associates (Mỹ) để phát triển nhận diện thương hiệu mới, đến tháng 3/2013, thương hiệu mới CMVietnam đã được kích hoạt. Đến nay sau hơn 2 năm hoạt động thương hiệu mới CMVietnam đã được nhiều đối tác, chủ đầu tư và các bạn hàng biết đến như một thương hiệu **“uy tín, chất lượng và hiệu quả”**.

7.5. Trình độ công nghệ

CM Vietnam hiện đang sở hữu nhiều thiết bị hiện đại phù hợp với yêu cầu thi công các công trình ngầm, thủy lợi, xây dựng hạ tầng, đào, đổ bê tông lò khai thác than, đập thủy lợi, hồ chứa nước...

Trong thời gian qua, ngoài những thiết bị đã có, Công ty tiếp tục đầu tư trang bị một số máy móc thiết bị mới với tính năng kỹ thuật hiện đại để phục vụ cho các công trình thi công hầm như: máy khoan hầm hiện đại, máy cào vơ, máy xúc lật, trạm trộn bê tông, ô tô vận chuyển, máy phát điện, máy đào dung tích gầu lớn, cầu tháp, cầu cần cứng, máy bơm bê tông phòng nổ, ... Nhờ đầu tư các máy móc thiết bị phù hợp mà Công ty có thể thi công được các dự án hầm, tháp điều áp của các công trình thủy điện, đào lò khai thác than, đào đắp đập công trình thủy lợi, nạo vét lòng hồ... bằng thiết bị chủ động của mình.

Bảng 9: Danh mục các thiết bị thi công đang được sử dụng

TT	Tên thiết bị	Hãng sản xuất	Số lượng	Thông số kỹ thuật
Thiết bị khoan				
1	Máy khoan hầm Atlascopco L2D	Atlascopco - Thụy Điển	01	Đường kính lỗ khoan Ø 45; 02 cần
2	Máy khoan hầm Furukawa HD210	Furukawa - Nhật	01	Đường kính lỗ khoan Ø 45; 02 cần
3	Máy khoan hầm Furukawa JTH 2A-75	Furukawa - Nhật	02	Đường kính lỗ khoan Ø 45; 02 cần
4	Máy khoan hờ RPD45	Koken - Nhật	01	Đường kính lỗ khoan Ø 45, khoan độ sâu 50m
5	Máy khoan hờ RPD75	Koken - Nhật	01	Đường kính lỗ khoan Ø75-Ø145, khoan độ sâu 30 m
6	Máy khoan hờ thủy lực Atlascopco D7-11	Atlascopco - Thụy Điển	01	Búa khoan 1840HEX, đường kính lỗ khoan 89-105mm
7	Máy khoan hờ thủy lực Furukawa HCR900-DS	Furukawa - Nhật Bản	01	Búa khoan HD709, đường kính lỗ khoan 76-89mm
Thiết bị làm đất				
1	Máy Lu rung <u>XGMA XG6142M</u>	XGMA - Trung Quốc	02	Lực rung 32T, tải trọng 14T.
2	Máy lu rung SAKAI SV512D	SAKAI - Nhật Bản	02	Lực rung 28T, tải trọng 10,5T
3	Lu tĩnh LiuGong CLG621	LiuGong - Trung Quốc	03	Trọng lượng làm việc 21,3T.
4	Xe lu chân cừ loại YZK18	YZK - Trung Quốc	01	Trọng lượng làm việc 18T
Thiết bị bốc xúc				
1	Máy xúc XG932	Trung Quốc	01	Gầu 1.8m ³
2	Máy cào vơ KLS120	Nhật	01	Bốc xúc 120 m ³ /h
3	Máy cào vơ MS120	Trung Quốc	04	Bốc xúc 120 m ³ /h
4	Máy xúc Hitachi EX400	Nhật Bản	01	Gầu 1.6 m ³
5	Máy xúc Komatsu PC450-6	Nhật Bản	01	Gầu 1.6m ³
6	Máy xúc CAT 320C	Mỹ	01	Gầu 1.2 m ³
7	Máy đào CAT 330C	Mỹ	02	Gầu 1.8 m ³

TT	Tên thiết bị	Hãng sản xuất	Số lượng	Thông số kỹ thuật
8	Máy đào CAT 345B	Mỹ	01	Gầu 2.2 m ³
9	Máy đào Komatsu PC200-7	Nhật	03	Gầu 0.7 m ³
Thiết bị vận chuyển				
1	Xe tải ben	Hyundai	12	25 Tấn
2	Xe tải ben	Deawoo	04	25 tấn
3	Xe tải thùng	Huyn dai	01	25 Ton
4	Xe chở bê tông	Dong Feng- China	04	9m ³
5	Xe chở bê tông	Hyundai	06	7m ³
Thiết bị nâng hạ				
1	Cầu bánh xích XCMG QUY50	XCMG - Trung Quốc	02	50 Tấn, 31m
2	Xe cầu tự hành 12 tấn	Huyn dai Hàn Quốc	01	12 tấn
3	Cần trục tháp Zoomlion TC7030B	Zoomlion - Trung Quốc	01	Tải trọng max 12 tấn, tầm với 70m, cao 54m
4	Cầu tháp SCM C6024	SCM - Trung Quốc	01	Tải trọng max 12 tấn, tầm với 60m, cao 54m
Thiết bị công tác bê tông				
1	Trạm trộn IMI60	Việt Nam	02	Công suất 60m ³ /h
2	Trạm trộn IMI80	Việt Nam	01	Công suất 80m ³ /h
3	Bơm bê tông Putzmeister BSA1407-E	Đức	01	Công suất 70m ³ /h
4	Bơm bê tông Putzmeister BSA1409-D	Đức	01	Công suất 90m ³ /h
5	Bơm bê tông Cifa PC907	Italy	01	Công suất 90 m ³ /h
6	Bơm bê tông Zoomlion HBT60	Trung Quốc	01	Công suất 60m ³ /h
7	Xe bơm bê tông cần Junjin JXR37-4.16HP	Hàn Quốc	01	Công suất 102m ³ /h, cần 37m
Thiết bị phụ trợ khác				
1	Máy nén khí IR 825	Mỹ	01	23 m ³ /phút, 7 kg/cm ²
2	Máy nén khí Komatsu EC190-SS	Nhật	01	19.4 m ³ /phút, 7 kg/cm ²
3	Máy nén khí Airman SAS55P	Nhật	01	8.9 m ³ /phút, 7 kg/cm ²
4	Quạt gió 65KWDoubt	Ba Lan	04	Lượng gió 25m ³ /s, Tốc độ 1480 rpm, Công

TT	Tên thiết bị	Hãng sản xuất	Số lượng	Thông số kỹ thuật
				suất of 65kw
4	Máy phát điện	Komatsu - Nhật	01	Công suất 400 KVA
5	Máy phát điện	Mitsubishi -Nhật	01	Công suất 500KVA
6	Máy phát điện	Nippon - Nhật	01	Công suất 220 KVA
7	Xe chỉ huy pickup	Ford ranger - Mỹ	01	Xe bán tải chở 0,5 tấn và 5 người
8	Xe chỉ huy pickup Hilux 3.0G	Toyota - Nhật	02	Xe bán tải chở 0,5 tấn và 5 người
9	Xe chỉ huy pickup	Mitshubishi - Nhật	02	Xe bán tải chở 0,5 tấn và 5 người
10	Xe chỉ huy	Fortuner - Nhật	01	Xe điều hành chở 07 người

(Nguồn: CMVietnam)

Một số hình ảnh thiết bị chủ yếu



Máy khoan hầm atlas copco L2D



Máy khoan hầm Furukawa



Máy khoan hầm RPD 45 Koken



Máy cào vơ



Máy xúc lật



Máy đào Komat'su PC 300



Máy đào CAT 330C



Máy Hitachi EX400



Xe lu tĩnh LiuGong CLG621



Lu rung Dynapac



Lu rung SAKAI SV512D



Xe lu chân cừ Dynapac



Máy ủi CAT D6R



Xe vận chuyển Hyundai tự đổ



Máy bơm bê tông Putzmeister



Cầu tháp SCM C6024



Bơm bê tông cần Jujin



Trạm trộn bê tông IMI 80

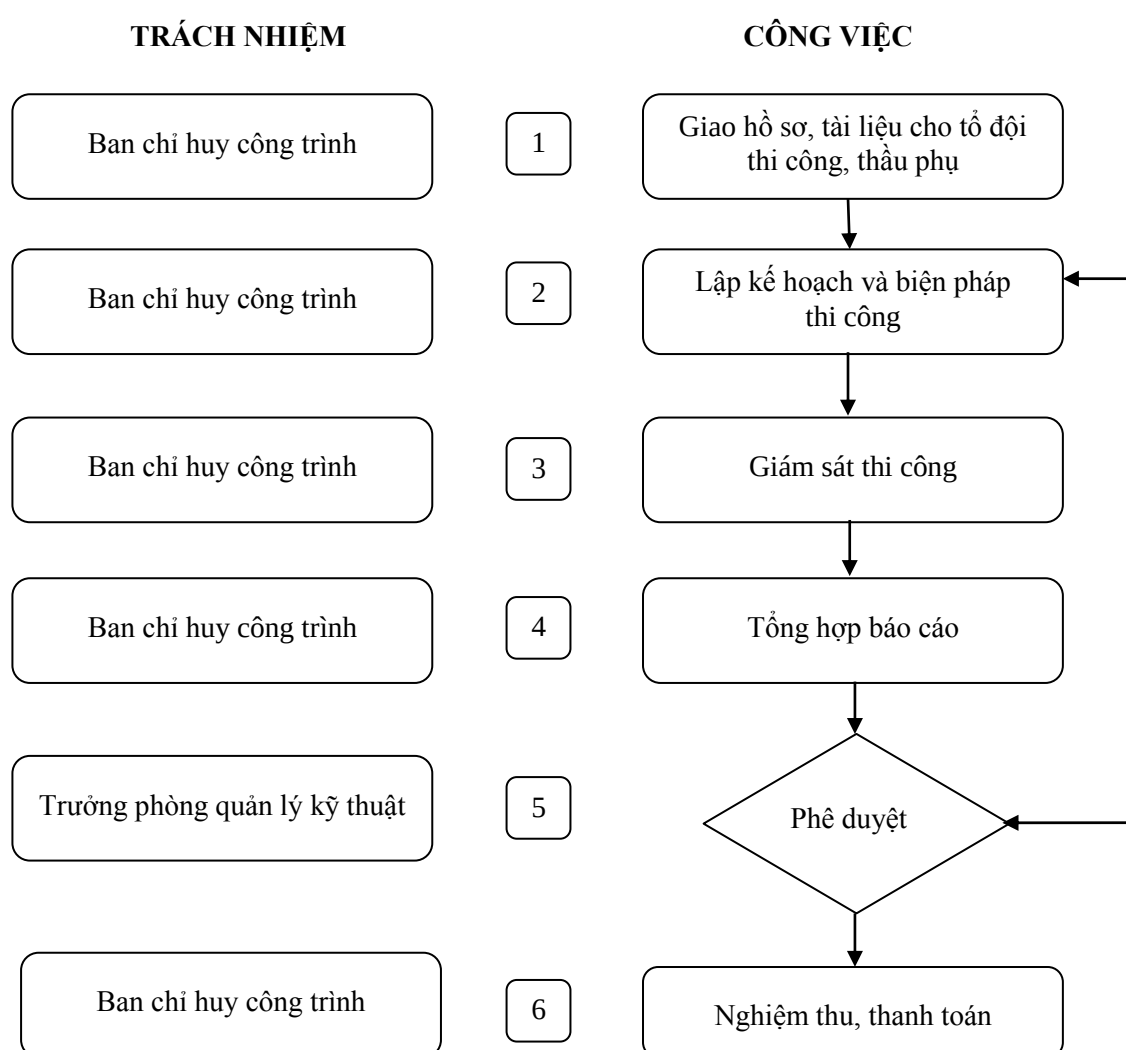
7.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty áp dụng Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008. Chất lượng công trình luôn được đặt lên hàng đầu trong quá trình thi công, được giám sát nghiêm ngặt thông qua các khâu sau:

- Nghiệm thu chất lượng vật liệu, bán thành phẩm trước khi thi công, lắp đặt.
- Nghiệm thu trong quá trình thi công, lắp đặt.
- Nghiệm thu sau khi hoàn thành: các công tác; các bộ phận công trình; toàn bộ công trình.

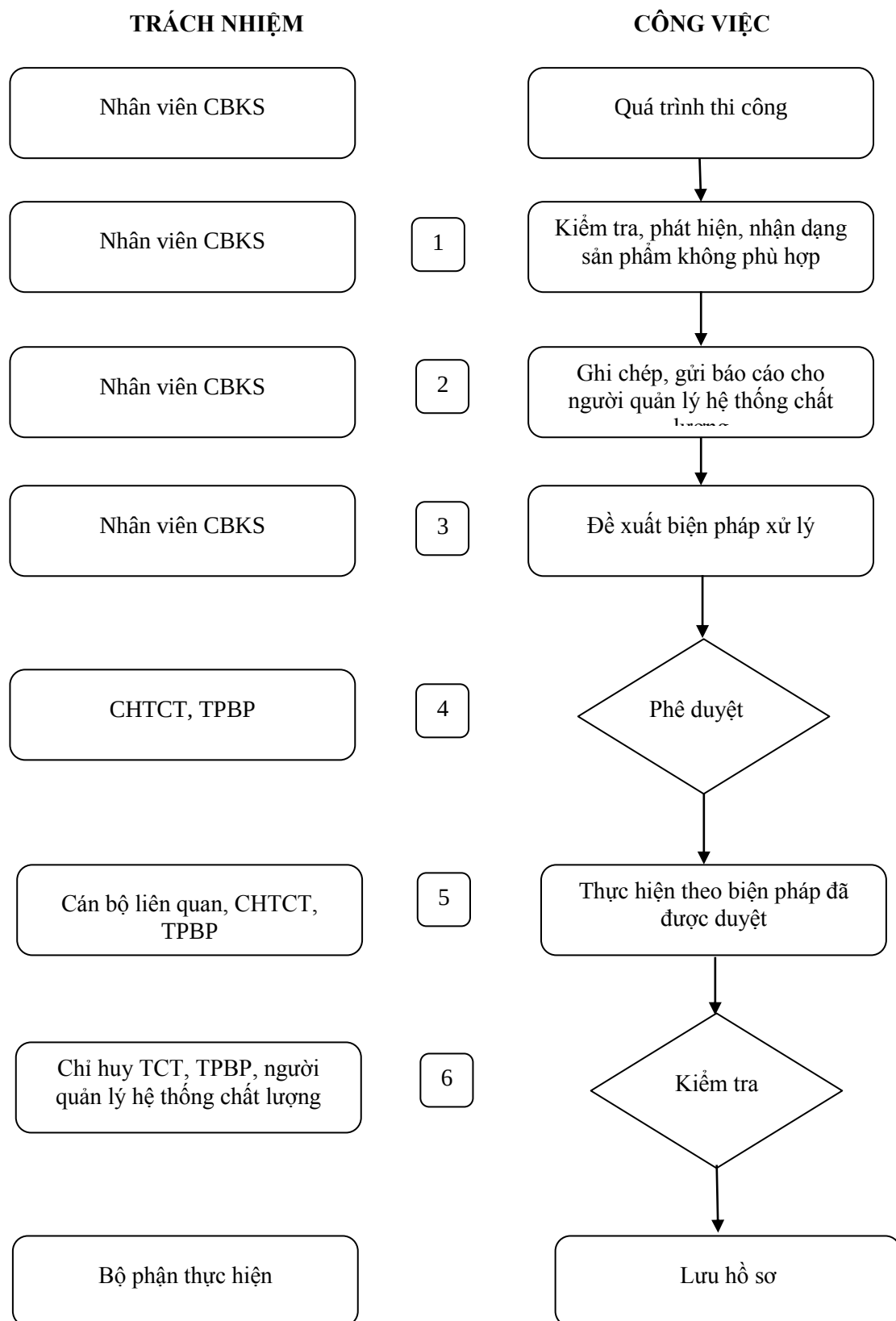
Việc nghiệm thu kiểm tra phù hợp với các tiêu chuẩn, quy định pháp luật hiện hành, và yêu cầu kỹ thuật của dự án nhằm cung cấp cho khách hàng những sản phẩm tốt, cảnh báo và ngăn ngừa những sản phẩm chưa phù hợp.

Hình 5: Quy trình giám sát và nghiệm thu chất lượng sản phẩm



Nguồn: CMVietnam

Hình 6: Quy trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp



Nguồn: CMVietnam

Nhằm liên tục cải tiến hệ thống quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ, Công ty đã triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và ISO 14001: 2004 trong công tác quản lý và sản xuất kinh doanh.

Hình 7: Chứng nhận đăng ký hệ thống quản lý chất lượng



Nguồn: CMVietnam

7.7. Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện

Bảng 10: Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện

TT	Tên dự án	Nội dung công việc	Chủ đầu tư	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị (triệu VND)
1	Dự án thủy điện Sendje	Thi công hạng mục bê tông nhà máy	Chính phủ Ghi Nê Xích Đạo	3/2015	7/2016	124.740
2	Dự án Hồ Cầu Tư	Thi công hạng mục đập hồ chứa nước Cầu Tư	Tập đoàn CN Than và Khoáng sản VN	9/2014	8/2015	45.690
3	Dự án Xepian Xenamnoy	Thi công đường ống áp lực, nhà máy trạm phân phối điện.	Liên doanh Lào - Hàn Quốc - Thái Lan	8/2014	2/2017	171.120
4	Dự án Nhân Cơ	Thi công hạng mục lòng hồ công trình Hồ bùn đỏ, Nhà máy sản xuất Alumin Nhân cơ - Đắk Nông	Tập đoàn CN Than và Khoáng sản VN	12/2013	6/2015	83.845
5	Dự án Ngàn Trươi	Công trình lấy nước số 1,2, cửa xả lũ, kênh dẫn dòng	Ban QLĐT & XD TL4-Bộ No & PTNT	12/2011	6/2015	429.432
6	Dự án Ngàn Trươi	Thi công xây dựng kênh và công trình trên kênh chính Ngàn Trươi đoạn từ K3+612/K4+806	BQLDA Bồi thường, hỗ trợ TĐC và XD hệ thống kênh mương CTTL Ngàn Trươi - Cẩm Trang-UBND tỉnh Hà Tĩnh	8/2013	7/2015	73.376
7	Dự án đào lò mỏ than Khe Chàm	Đào 825m lò đá tại khu Đông Bắc	Tập đoàn CN Than và Khoáng sản VN	12/2014	10/2015	61.500
8	Dự án Đầu tư khai thác mỏ Than Khe Chàm III - TKV	Đổ bê tông các hạng mục công trình thuộc sân ga và khai thông mức - 300	Tập đoàn Than Khoáng sản và Công nghiệp	11/2011	11/2014	151.239
9	Dự án Bản Mòng	Thi công gia công, lắp dựng cốt thép, đổ bê tông, dự án hồ chứa nước Bản Mòng, tỉnh Sơn La	Ban QLĐT & XD TL 1-Bộ No & PTNT	9/2013	6/2014	82.575

TT	Tên dự án	Nội dung công việc	Chủ đầu tư	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị (triệu VND)
10	Dự án Xayabury	Thi công đập Xayaburi - Lào	Công ty Điện lực Xayabury	4/2013	12/2014	80.000
11	Dự án Algeria	Cung cấp lao động xây dựng 4,5km đường hầm trên đại lộ Đông - Tây, Algeria	Bộ GTVT nước Algeria.	8/2007	11/2014	461.961
12	Dự án Nông Sơn	Thi công bãi chứa xỉ thải nhà máy nhiệt điện Nông Sơn	Công ty CP Nhiệt điện Nông Sơn-Vinacomin	6/2014	12/2014	23.100
13	Dự án Ulu Jelai	Cung ứng nhân lực thi công dự án thủy điện Ulu Jelai - Malaysia	Nhà thầu Salini - Italia	4/2013	10/2014	32.000
14	Dự án Sông Bạc	Thi công toàn bộ tuyến năng lượng NM TĐ Sông Bạc gồm 4.5 km đường hầm và 200m TĐA và giếng đứng.	Công ty CP thủy điện Sông Bạc	4/2010	11/2013	192.067
15	Dự án Sông Bung	Thi công cầu Sông Bung 4 vào khu tái định cư dự án Thủy điện Sông Bung 4	Tập đoàn điện lực Việt Nam	3/2009	11/2010	13.051
16	Dự án Buôn Kuốp	Khoan, phụt gia cố đường hầm dẫn nước nhà máy thủy điện Buôn Kuốp, Đắk Lắk	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	9/2008	10/2009	19.000
17	Dự án Sông Tranh	Gia cố mái, hồ móng cửa nhận nước nhà máy thủy điện Sông Tranh 2, tỉnh Quảng Nam	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	9/2008	6/2009	4.093
18	Dự án Bảo Lộc	Khoan, phụt gia cố vỏ bê tông đường hầm dẫn nước nhà máy thủy điện Bảo Lộc	Tập đoàn Cao su Việt Nam, VRG	8/2008	3/2009	4.118

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2013 (đồng)	Năm 2014 (đồng)	% tăng giảm năm 2014 so với năm 2013	Quý I năm 2015 (đồng)
Tổng giá trị tài sản	228.969.972.465	265.420.059.367	15,92%	254.888.119.272
Doanh thu thuần	267.519.524.065	390.726.248.063	46,04%	67.273.811.973
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	53.519.979.041	55.640.275.611	3,96%	18.377.691.816
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.999.457.593	21.703.464.514	27,67%	10.460.248.303
Lợi nhuận khác	(377.633.264)	58.256.986	(115,43%)	(552.406.122)
Lợi nhuận trước thuế	16.621.824.329	21.761.721.500	30,92%	9.907.842.181
Lợi nhuận sau thuế	11.991.488.338	16.111.963.902	34,36%	7.652.538.579
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	62,54%	74,48%	-	-

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và BCTC Quý I năm 2015 (hợp nhất) của CMVietnam

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- Tận dụng được uy tín và giá trị thương hiệu của CMVietnam đã gây dựng với các đối tác trong nước như Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam, Bộ No & PTNT.
- Tận dụng được sự tin nhiệm của các đối tác quốc tế trong hoạt động cung ứng lao động ngoài nước và thừa hưởng được công nghệ và mô hình quản lý, phương pháp thi công hợp lý & chuyên nghiệp của các đối tác nước ngoài trong quá trình hợp tác. Từ đó, áp dụng vào các dự án Công ty đang triển khai trong nước. Thừa hưởng đội ngũ lao động lành nghề, chuyên môn cao đã trải nghiệm qua các dự án ở nước ngoài.
- Công ty có đội ngũ lao động lành nghề, tự tổ chức để đảm nhận được công việc khắc khe do đối tác yêu cầu, thường xuyên triển khai công việc vượt năng suất tiến độ góp phần giảm chi phí quản lý lao động cho đối tác, cho Công ty, tạo được sự tin tưởng vào đội ngũ lao động của Công ty.
- Công ty áp dụng hệ thống quản lý năng động, thông tin phản hồi được xử lý một cách nhanh chóng thuận lợi cho quá trình sản xuất.
- Việc đầu tư máy móc thiết bị đã làm tăng năng lực thi công, giảm chi phí cho Công ty.

- Công ty luôn phát triển và đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ thi công hiện đại. Đồng thời, Công ty luôn có các biện pháp khuyến khích động viên người lao động như tăng lương, thưởng tiến độ cho các dự án.

Khó khăn

- Hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài của Việt Nam, trước mắt và trong những năm tới, diễn ra trong bối cảnh có nhiều khó khăn và thách thức. Những khó khăn và thách thức đó xuất phát từ cả những hoàn cảnh khách quan và các nhân tố chủ quan của bản thân hoạt động này, nhìn nhận thấu đáo những khó khăn và thách thức đó là rất cần thiết cho việc tìm giải pháp cải thiện tình hình, nâng cao sức cạnh tranh, vượt qua thách thức, giữ vững và mở rộng thị phần XKLD trong bối cảnh mới.
- Do tình hình kinh tế thế giới suy thoái, khủng hoảng chính trị ở một số nước Châu Phi và Châu Âu, các chủ sử dụng lao động nước ngoài đồng loạt cắt giảm nhân công với số lượng lớn, lượng lao động của Việt Nam phải về nước trước thời hạn lên tới hơn 13.000 lao động. Bên cạnh đó, với xu thế của thị trường, việc cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cung ứng nhân lực ngày càng trở nên khốc liệt.
- Năm 2014 với những bất ổn ở một số nước Châu Âu, Chiến tranh tại Trung Á hay Trung Quốc hạ đặt giàn khoan tại thềm lục địa của Việt Nam, đồng thời do khó khăn về kinh tế nên chính sách cắt giảm đầu tư công của Chính Phủ là nguyên nhân gây cho quá trình cạnh tranh việc làm giữa các doanh nghiệp ngày càng khốc liệt. Đây là một trong nguyên nhân trực tiếp làm chậm tiến độ các dự án và giảm doanh thu, lợi nhuận của Công ty.
- Hiện nay Việt Nam chưa có chính sách cụ thể cho người lao động tái hòa nhập khi trở về để tận dụng kỹ năng, kinh nghiệm họ đã được đào tạo tại nước ngoài cũng như chính sách tận dụng nguồn vốn mà họ tích lũy được để đầu tư cho sản xuất kinh doanh.
- Đây là một sự lãng phí lớn về nguồn lực tay nghề cao đang diễn ra tại Việt Nam. Những khó khăn mà người từng đi làm việc tại nước ngoài gặp phải là không thể tìm được nghề tương tự, hoặc ở Việt Nam có nghề đó nhưng máy móc và công nghệ khác biệt nên không thể áp dụng. Do vậy, Việt Nam cần sớm tổ chức đơn vị làm dịch vụ hỗ trợ lao động sau khi về nước tái hòa nhập như: Tăng cường kết nối thông tin thị trường lao động; đào tạo chuyển đổi kỹ năng nghề đã làm tại nước ngoài phù hợp với thị trường lao động trong nước”. Đây thực là một bài toán khó nhưng nếu giải quyết được, tận dụng được nguồn lao động sau khi đi xuất khẩu lao động nước ngoài sẽ là nguồn lực đóng góp không hề nhỏ cho sự phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật nước nhà và chất lượng lao động Việt Nam trên thị trường quốc tế.
- Thời tiết luôn biến động khác thường tại những vùng mà Công ty đang thi công cũng là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất của Công ty.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Đối với hoạt động cung ứng và quản lý nhân lực

Hiện tại, ở Việt Nam có khoảng gần 200 đơn vị được cấp phép cung ứng nhân lực, trong đó có một số đơn vị hoạt động khá hiệu quả như: Simco, Vinaconex, Constrexim.... Các đơn vị này thực hiện tuyển dụng, đào tạo và đưa người đi lao động nước ngoài theo cách truyền thống. Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam là đơn vị mới đi vào hoạt động nhưng là đơn vị đầu tiên đưa người đi lao động nước ngoài thông qua hình thức đấu thầu cung cấp nhân lực cho dự án tại nước ngoài. Trong đó, CMVietnam sẽ cung cấp toàn bộ nhân lực bao gồm đội ngũ gián tiếp (quản lý, kỹ

sự, kỹ thuật giám sát chất lượng) và lao động trực tiếp như thợ vận hành xe máy thiết bị, thợ điện, hàn, v.v cho đối tác theo tiến trình của dự án. Theo phương án này, sẽ giảm thiểu được nguồn lực, chi phí cho đối tác về công tác quản lý nhân lực và cũng tạo thuận lợi trong công tác quản lý lao động của công ty tại nước ngoài. Đây là hình thức rất mới và là hướng phát triển trong tương lai do ưu điểm trong việc đảm bảo việc làm và mức lương cho người lao động, chủ động phòng ngừa được các rủi ro về mặt thị trường và pháp lý như các hình thức cung ứng nhân lực truyền thống.

Đối với hoạt động thi công xây lắp

CMVietnam được thừa hưởng giá trị thương hiệu của Cavico Việt Nam, một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thi công xây lắp các công trình xây dựng cơ bản, đường, cầu, hầm, các nhà máy điện. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty là những người có trình độ, năng lực; được đào tạo chuyên môn trong và ngoài nước, đặc biệt đã được trải nghiệm qua rất nhiều dự án xây dựng trọng điểm quốc gia và một số dự án lớn trên thế giới.

Hiện nay, Công ty là một trong những công ty có năng lực, kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực thi công tuyến năng lượng, các đường hầm dẫn nước, các giếng đứng của các nhà máy thủy điện và đào hầm xuyên vỉa, đào giếng đứng trong lĩnh vực khai thác than, thi công các công trình thủy lợi, đào đắp đập... như: Sông Bạc, Ngàn Trươi, Hồ Bùn đỏ, Bản Mòng, Than Khe Chàm...

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Đưa lao động đi làm việc tại nước ngoài vẫn là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao đời sống cho phần lớn người dân ở khu vực nông thôn và miền núi, góp phần xóa đói giảm nghèo ở một số khu vực và đem lại nguồn ngoại tệ không nhỏ cho đất nước. Bên cạnh đó những lao động đi làm việc ở nước ngoài về tích lũy được những kinh nghiệm cần thiết góp phần xây dựng đội ngũ lao động cho công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Trên cơ sở đó, công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã từng bước được luật hóa theo trình độ phát triển ở mỗi giai đoạn. Từ Nghị quyết của Chính phủ được đưa vào trong Luật Lao động năm 2002 và cuối cùng là Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006. Điều đó đã tạo thành hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ cho việc phát triển nguồn lao động Việt Nam.

Năm 2014 không được coi là năm thuận lợi cho xuất khẩu lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài, nhưng lại được đánh giá là một năm khởi sắc, với hơn 105.000 lao động đi xuất ngoại. Các thị trường xuất khẩu lao động nước ngoài vẫn đang phát triển theo hướng tích cực và không ngừng gia tăng số lượng tiếp nhận lao động Việt Nam, chứng tỏ người lao động ngày càng được tin tưởng hơn, có nhiều cơ hội phát triển sự nghiệp của bản thân.

Với sự phục hồi của nền kinh tế, nhu cầu lao động của thế giới có xu hướng gia tăng. Hiện tại, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội vẫn tập trung phát triển các thị trường truyền thống đã và đang sử dụng lao động Việt Nam với số lượng lớn như: Đài Loan, Malaysia, Trung Đông, Bắc Phi, Nhật Bản, Hàn Quốc. Đây là những thị trường luôn tiếp nhận số lượng lao động Việt Nam do yêu cầu không quá cao về tay nghề, ngoại ngữ. Cụ thể:

Hàn Quốc trong những năm vừa qua là nước mà nhiều người lao động Việt Nam mong muốn đến làm việc. Số lượng lao động Việt Nam được ký hợp đồng và sang làm việc tại Hàn Quốc luôn đứng đầu trong các nước đưa lao động sang Hàn Quốc. Trong năm 2013, Bộ LĐTBXH sẽ phối hợp với cơ quan hữu quan của Hàn Quốc tiếp tục quảng bá lao động Việt Nam, thúc đẩy việc tổ chức kiểm tra tiếng Hàn dành cho lao động có nguyện vọng sang làm việc tại Hàn Quốc. Với sự phục hồi của nền kinh tế Hàn Quốc,

năm 2014 Hàn Quốc đã tiếp nhận thêm 22.000 lao động Việt Nam theo chương trình Luật cấp phép lao động nước ngoài.

Nhật Bản là nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ thảm họa sóng thần đầu năm 2011 đã tàn phá nhiều thành phố lớn. Việc xây dựng tái thiết lại các vùng, thành phố này mở ra cơ hội cho các Doanh nghiệp cung ứng lao động đi làm việc tại Nhật Bản.

Các nước khối Arab: Arab Saudi, UEA, Qatar, Kuwait vẫn là những nước có nhu cầu sử dụng lao động cao đối với tất cả các ngành nghề. Đây là khu vực và là thị trường lớn đối với các Doanh nghiệp cung ứng lao động Việt Nam.

Bên cạnh đó, Malaysia, Thái Lan, Lào là thị trường mà Công ty đang tiến hành tiếp xúc, đàm phán với các Nhà thầu chính thi công các công trình kỹ thuật về hạ tầng giao thông, các công trình công nghiệp là lĩnh vực có khả năng thu hút phần lớn nguồn lao động của Việt Nam.

Lĩnh vực xây dựng có mối quan hệ thuận chiều với nền kinh tế thể hiện qua sự đầu tư lớn vào xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng công nghiệp, giao thông, thủy điện... Sau giai đoạn khủng hoảng, nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phục hồi, lĩnh vực xây dựng sẽ vẫn là một ngành có tiềm năng phát triển lớn. Đây là cơ hội để Công ty có thể ký được các hợp đồng xây lắp có giá trị lớn. Bên cạnh đó quá trình hội nhập và theo mô hình hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng của các tập đoàn kinh tế lớn, nhu cầu tìm kiếm các nhà thầu có tiềm năng, có kinh nghiệm và năng lực trong việc cung cấp cung cấp, quản lý lao động và trực tiếp thi công các dự án xây dựng hạ tầng là rất lớn, đặc biệt ở các khu vực tiềm năng như Châu Phi, Châu Á...

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam vẫn tiếp tục tập trung vào hoạt động cung ứng nhân lực, thầu nhân công và xây lắp tại nước ngoài. Với định hướng này, Công ty sẽ phát huy được kinh nghiệm và uy tín của mình trong lĩnh vực cung ứng nhân lực ngành xây dựng. Đồng thời, đây cũng là hướng phát triển phù hợp với tình hình phát triển hiện nay ở trong nước và thế giới. Với việc tham gia đấu thầu cung ứng nhân công cho các dự án tại nước ngoài và nhận thầu xây lắp các dự án quốc tế, Công ty sẽ có nhiều cơ hội mở rộng hoạt động kinh doanh ở nhiều thị trường và giảm mức độ cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước. Mặt khác, thông qua các cơ hội hợp tác kinh doanh với đối tác nước ngoài, Công ty sẽ có thêm cơ hội học hỏi kỹ thuật và kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp nhân lực và thi công xây lắp để sẵn sàng cho các dự án hạ tầng lớn, sử dụng công nghệ hiện đại tại Việt Nam trong thời gian tới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty nên Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến 31/12/2014, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là: 455 người.

Bảng 12: Cơ cấu nhân sự tại thời điểm 31/12/2014

STT	Loại lao động	Số lượng
	Phân theo giới tính	455
1	Nam	438

STT	Loại lao động	Số lượng
2	Nữ	7
	Phân theo trình độ học vấn	455
1	Trình độ trên Đại học	02
2	Trình độ Đại học, cao đẳng	66
3	Trình độ Trung cấp	29
4	Công nhân kỹ thuật vận hành	206
5	Lao động có tay nghề	142

Nguồn: CMVietnam

10.2. Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBNV được nghỉ lễ và Tết 8 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBNV đã làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 14 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. CBNV được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

Chính sách đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty, Công ty đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học bên ngoài do Công ty tài trợ. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập, đào tạo.

Chính sách tuyển dụng, thu hút nhân tài

Dựa vào nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc .v.v...

Với chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBNV trẻ trung

và năng động của Công ty luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm qua chính sách đào tạo của Công ty. Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cao kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ mới cho các cán bộ kỹ thuật. Chính sách tuyển dụng hợp lý, kết hợp với kế hoạch đào tạo và trau dồi thường xuyên cho CBNV đã góp phần giúp Công ty duy trì một nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo lợi thế cạnh tranh vững chắc để Công ty có thể tự tin mở rộng hơn nữa các hoạt động cung ứng nguồn nhân lực ra nước ngoài và đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước.

Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Chính sách lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, hệ số năng suất của từng cá nhân và kết quả hoạt động kinh doanh của từng thời kỳ. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước, định kỳ, người lao động trong Công ty được hưởng lương và được xem xét nâng bậc lương căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2008, Công ty trả cổ tức 50% bằng tiền mặt.

Năm 2009, Công ty trả cổ tức 24,5% bằng tiền mặt và 25% bằng cổ phiếu.

Năm 2010, Công ty trả cổ tức 50% bằng tiền mặt.

Năm 2011, Công ty trả cổ tức 45% bằng tiền mặt.

Năm 2012, Công ty trả cổ tức 20% bằng tiền mặt.

Năm 2013, Công ty trả cổ tức 15% bằng tiền mặt.

Năm 2014, Công ty dự kiến trả cổ tức 15% bằng cổ phiếu.

12. Tình hình tài chính

12.1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Từ khi thành lập năm 2007 tới nay, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 6 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tính tới thời điểm 31/12/2014, tổng mức vốn kinh doanh của Công ty là 265.420.059.367 đồng, tăng 15,92% so với thời điểm cuối năm 2013, trong đó nợ phải trả là 155.557.374.996 đồng. Việc tăng vốn điều lệ và vốn kinh doanh trong những năm gần đây đã góp phần đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là đẩy mạnh doanh thu cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty (doanh thu thuần năm 2014 tăng trưởng 46,04% so với năm 2013), đồng thời mang lại nguồn lợi nhuận tăng đáng kể (lợi nhuận sau thuế năm 2014 tăng 34,36% so với năm 2013)

Bảng 13: Cơ cấu vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	31/03/2015 (đồng)
Tổng vốn kinh doanh	228.969.972.465	265.420.059.367	254.888.119.272
Nợ phải trả	157.355.055.563	155.557.374.996	137.377.161.567
Vốn chủ sở hữu	68.973.205.552	107.220.304.349	114.868.391.998
Vốn điều lệ	50.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và BCTC Quý I năm 2015 (hợp nhất) của CMVietnam

Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định của Công ty không có thay đổi so với kỳ trước và được trích khấu hao theo đúng chế độ quy định.

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Bảng 14: Thời gian khấu hao TSCĐ

Nhóm tài sản	Thời gian
Máy móc và thiết bị	04 - 06 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 năm
Tài sản cố định khác	03 năm

Nguồn: CMVietnam

Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân của Công ty trong các năm vừa qua tương đương với các doanh nghiệp trong ngành và cùng địa bàn hoạt động của Công ty.

Bảng 15: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	10.257.300	10.421.650

Nguồn: CMVietnam

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2014 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thực hiện với Nhà nước và các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 16: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	31/03/2015 (đồng)
Thuế Giá trị gia tăng	1.122.976.463	3.129.722.371	2.419.722.371
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	7.076.004.541	3.414.208.487	5.504.917.283
Thuế Thu nhập cá nhân	2.135.588.189	2.241.455.602	2.426.290.849
Các loại thuế khác	133.026.215	133.026.215	0
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	59.921.977	63.146.623
Tổng cộng	10.467.595.408	8.978.334.652	10.414.077.126

Nguồn: CMVietnam

Trích lập các quỹ theo luật định:

Theo quy định của Điều lệ Công ty, trước khi thực hiện phân chia cổ tức, Công ty phải trích lập các quỹ. Việc trích lập các quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đúng chế độ tài chính hiện hành do Nhà nước quy định.

Bảng 17: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	31/03/2015 (đồng)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.085.821.546	1.323.251.312	1.323.251.312
Quỹ đầu tư phát triển	877.646.070	877.646.070	3.167.148.677
Quỹ dự phòng tài chính	1.689.928.190	2.289.502.607	-
Tổng cộng	3.653.395.806	4.490.399.989	4.490.399.989

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và BCTC Quý I năm 2015 (hợp nhất) của CMVietnam

Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 18: Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	31/03/2015 (đồng)
Phải thu của khách hàng	39.656.059.294	47.188.303.064	40.105.264.442
Trả trước cho người bán	2.447.066.152	4.005.247.619	5.605.942.677
Các khoản phải thu khác	31.103.778.481	30.703.297.638	33.086.191.900
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(6.778.364.922)	(12.407.698.892)	(12.407.698.892)
Tổng cộng	66.428.539.005	69.489.149.429	66.389.700.127

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và BCTC Quý I năm 2015 (hợp nhất) của CMVietnam

Bảng 19: Các khoản phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	31/03/2015 (đồng)
Nợ ngắn hạn	153.023.068.673	143.902.558.930	124.425.819.912
Vay và nợ ngắn hạn	42.773.421.956	36.122.494.346	25.331.897.928
Phải trả người bán	34.354.397.714	34.300.937.147	29.380.095.430
Người mua trả tiền trước	30.312.225.828	39.012.988.348	41.591.879.489
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.467.595.408	9.135.806.777	10.414.077.126
Phải trả người lao động	11.605.174.617	8.147.727.541	4.513.048.396
Chi phí phải trả	14.352.879.217	4.270.303.804	800.381.351
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	664.000.510
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	8.071.552.387	11.589.049.655	10.407.188.370
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.085.821.546	1.323.251.312	1.323.251.312
Nợ dài hạn	4.331.986.890	11.654.816.066	12.951.341.655
Phải trả dài hạn người	0	8.402.335.864	10.356.855.085

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	31/03/2015 (đồng)
bán			
Phải trả dài hạn khác	1.448.621.600	125.121.600	12.621.600
Vay và nợ dài hạn	2.883.365.290	2.581.864.970	2.581.864.970
Doanh thu chưa thực hiện	0	545.493.632	-
Tổng cộng	157.355.055.563	155.557.374.996	137.377.161.567

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 và BCTC Quý I năm 2015 (hợp nhất) của CMVietnam

Tổng dư nợ vay

Bảng 20: Chi tiết các khoản vay

Ngân hàng	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)
Vay và nợ ngắn hạn	42.773.421.956	36.122.494.346
Vay ngắn hạn ngân hàng	36.247.196.492	32.120.994.026
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	24.964.887.492	23.120.994.026
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội	0	9.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Tây Hồ	11.282.309.000	0
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	4.200.000.000	700.000.000
Vay bà Phạm Thị Hiếu	1.400.000.000	0
Vay ông Nguyễn Hữu Mạnh	1.200.000.000	700.000.000
Vay ông Phạm Minh Hậu	1.600.000.000	0
Vay dài hạn đến hạn trả	2.236.225.464	3.301.500.320
Vay và nợ dài hạn	2.883.365.290	2.581.964.970
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	918.181.818	469.696.970
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Long Biên	1.074.183.472	0
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi	891.000.000	2.112.168.000

Ngân hàng	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)
<i>nhánh Hà Nội</i>		
Tổng cộng	45.656.787.246	38.704.459.316

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 (hợp nhất) của CMVietnam

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,16	1,41
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,65	0,98
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	68,72%	58,61%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	228,14%	145,08%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,35	4,77
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,19	1,58
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,48%	4,12%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	17,51%	18,29%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,34%	6,52%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,35%	5,55%
- Thu nhập cổ phiếu (EPS)	đồng/ cổ phần	2.398	2.197

Nguồn: BCTCKT năm 2013, 2014 (hợp nhất) của CMVietnam

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

Bảng 22: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh
	Hội đồng quản trị	
1	Phạm Minh Phúc	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Văn Phi	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Thị Loan	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Đào Tiến Dương	Thành viên Hội đồng quản trị
	Ban kiểm soát	
1	Phạm Hồng Anh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trương Thị Luyến	Thành viên Ban kiểm soát
3	Phạm Văn Trọng	Thành viên Ban kiểm soát
	Ban Tổng Giám đốc	
1	Kim Ngọc Nhân	Tổng Giám đốc
2	Đinh Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc
3	Dương Ngọc Trường	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc
	Kế toán trưởng	
1	Đinh Thị Thủy	Kế toán trưởng

Nguồn: CMVietnam

Sơ yếu lý lịch

❖ Ông Phạm Minh Phúc - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : Phạm Minh Phúc
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 28/09/1977
Nơi sinh : Hải Dương
Số CMND : 030077000101 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 11/12/2014
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Kinh Môn, Hải Dương
Địa chỉ thường trú : Lô B8-9A Richland Southern, 233 Xuân Thủy, P Dịch Vọng Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan : 04.62690742
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng cầu đường
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
08/2000 - 03/2003	Nhân viên kỹ thuật Công ty cầu 7 Thăng Long
03/2003 - 12/2005	Nhân viên phòng Kế hoạch - Kỹ thuật CTCP Cavico Xây dựng Cầu hầm.
12/2005 - 03/2006	Giám đốc Dự án thủy điện Buôn Kuốp - Đội Cầu Buôn Tuasrah - Cầu Sông Tranh thuộc CTCP Cavico Xây dựng Cầu Hầm.
03/2006 - 12/2006	Phó Giám đốc CTCP Cavico Xây dựng Cầu Hầm
12/2006 - 09/2008	Giám đốc CTCP Cavico Xây dựng Cầu Hầm
09/2008 - 11/2009	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Cavico Việt Nam Chủ tịch HĐQT CTCP Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ
11/2009 - 06/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Cavico Việt Nam Chủ tịch HĐQT CTCP Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ
6/2011 - Nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam

Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH CM Xây dựng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.204.609 cổ phần (tương ứng với 15,05% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 1.204.609 cổ phần (tương ứng với 15,05% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Phạm Minh Hậu	Em trai	100.000	1,25%
2	Nguyễn Thị Thu Phương	Vợ	3.000	0,0375%
3	Phạm Minh Hoa	Em gái	2.000	0,0025%
	Tổng cộng		105.000	1,312%

❖ **Ông Kim Ngọc Nhân - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Kim Ngọc Nhân
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 02/11/1974
Nơi sinh : Hà Nội
Số CMND : 111775994 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp 19/01/2011
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : P.1707 CT1- Khu DT Mỹ Trì Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.
Điện thoại cơ quan : 04.62690742
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư mỏ địa chất
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
05/1998 - 05/2001	Kỹ sư Quản lý khối lượng Công ty Liên danh TAPBO - LUNG LO; Dự án Thủy điện Hàm Thuận
05/2001 - 10/2003	Chuyên viên Phòng Thương mại; Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC Marine); Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
10/2003 - 06/2006	Phó Giám đốc dự án Thủy điện Đại Ninh - Liên danh KUMAGAI-KAJIMA-SONG DA (KKS)
06/2006 - 03/2007	Giám đốc dự án Thủy điện Đại Ninh - Liên danh KUMAGAI - KAJIMA-SONG DA (KKS).
03/2007 - 8/2010	Phó Giám đốc - CTCP Cavico Xây dựng Cầu Hầm
05/2008 - Nay	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

Chức vụ hiện tại: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP CM Đầu tư và Thương mại.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ: 555.946 cổ phần (tương ứng với 6,94% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 555.946 cổ phần (tương ứng với 6,94% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Phạm Thị Hiếu	Vợ	5.000	0,0625%
2	Kim Văn Nghĩa	Em trai	500	0,00625%
3	Kim Thị Oanh	Em gái	500	0,00625%
4	Kim Tuấn Anh	Em trai	1.000	0,0125 %
	Tổng cộng		7.000	0,0875%

❖ **Ông Nguyễn Văn Phi - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Nguyễn Văn Phi
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 16/11/1977
 Nơi sinh : Hà Nam
 Số CMND : 017202735 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 25/11/2010
 Dân tộc : Kinh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Cổ Lễ, Trực Ninh, Nam Định.
 Địa chỉ thường trú : P. 701 - CT2A, KĐT Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.
 Điện thoại cơ quan : 04.62690742
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cầu đường
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2000 – 2002	Nhân viên kỹ thuật phụ trách công trình, Công ty 121 Hà Nội
2002 – 2004	Đội phó đội thi công, Công ty 121 Hà Nội
2005 – 08/2006	Nhân viên kỹ thuật - Công ty Cavico Xây dựng Cầu Hàm
09/2006 - 12/2006	Phó quản lý dự án Buôn Kuop - Công ty CP Cavico Xây dựng Cầu Hàm
01/2007 – 03/2008	Quản lý dự án Buôn Kuop - Công ty CP Cavico Xây dựng Cầu Hàm

Thời gian	Chức vụ
06/2008 – 06/2010	Phó tổng giám đốc Công ty CP Cavico Xây dựng Cầu Hầm, kiêm giám đốc Ban điều hành Dự án thủy điện A Lưới.
06/2010 – 3/2011	Phó giám đốc Công ty CP Cavico Điện lực Tài Nguyên Thành viên HĐQT CTCP Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ
9/2011 - Nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH CM Xây dựng.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ: 96.894 cổ phần (tương ứng với 1,21% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 96.894 cổ phần (tương ứng với 1,21% vốn điều lệ).

- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% Vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

❖ **Bà Nguyễn Thị Loan - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên : Nguyễn Thị Loan

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 02/01/1973

Nơi sinh : Hải Phòng

Số CMND : 031173000026 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 23/05/2014

Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Kiến Thụy- Hải Phòng

Địa chỉ thường trú : Số 1405B, Tòa nhà 17T1- KĐT CT2 Trung Văn- phường Trung Văn - quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan : 04.62690742

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản lý hành chính công

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
-----------	---------

Thời gian	Chức vụ
09/1992-08/2002	Giáo viên trường THCS Ngũ Phúc-Kiến Thụy-Hải Phòng
09/2002-03/2003	Phó hiệu trưởng trường THCS Thụy Hương- Kiến Thụy- Hải Phòng.
04/2003-07/2006	Phó hiệu trưởng trường THCS Đại Hà - Kiến Thụy - Hải Phòng.
08/2006-04/2008	Hiệu trưởng trường THCS Du Lễ - Kiến Thụy - Hải Phòng
05/2008-03/2011	Phó Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Kiến Thụy - Hải Phòng.
04/2011-09/2011	Phó trưởng Ban tuyên giáo huyện Kiến Thụy - Hải Phòng.
10/2011-12/2011	Trợ lý Ban Tổng giám đốc Công ty CP ĐT TM và xây lắp Nam Việt
12/2011-8/2012	Phó Tổng giám đốc công ty CP ĐT TM và xây lắp Nam Việt
9/2012 đến nay	Tổng giám đốc công ty CP CM ĐT và TM

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT - Công ty CP Xây dựng Nhân lực Việt Nam.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc công ty CP CM ĐT và TM

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ: 27.300 cổ phần (tương ứng với 0,34% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 27.300 cổ phần (tương ứng với 0,34% vốn điều lệ)
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

❖ Ông Đào Tiến Dương - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : Đào Tiến Dương
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 22/04/1976
 Nơi sinh : Yên Bái
 Số CMND : 012919866 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 01/02/2007
 Dân tộc : Kinh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Xã Yên Hồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
 Địa chỉ thường trú : Số 1/10, ngõ 1, Trần Quốc Hoàn, Cầu Giấy, Hà Nội.
 Điện thoại cơ quan : 04.62690742

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
10/1998 - 11/2003	Kế toán Tổng hợp Công ty CK XDCT Giao thông 121
12/2003 - 08/2004	Chuyên viên Tài chính Công ty CAVICO XD Cầu Hầm
09/2004 - 04/2005	Phó phòng TC-KT Công ty CAVICO XD Cầu Hầm
05/2005 - 07/2005	Phó phòng TC-ĐT Công ty CAVICO Việt Nam
08/2005 - 12/2009	Trưởng phòng TC-ĐT Công ty CAVICO Việt Nam
01/2010 - 3/2014	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ.
03/2014 - Nay	Thành viên HĐQTCTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP CM Thành Đông.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ: 63.300 cổ phần (tương ứng với 0,79% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 63.000 cổ phần (tương ứng với 0,79% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Thanh Phương	Vợ	28.000	0,35%
	Tổng cộng		28.000	0,35%

❖ **Bà Đinh Thị Thủy - Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng**

Họ và tên : Đinh Thị Thủy

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 25/10/1979

Nơi sinh : Bắc Ninh

Số CMND : 012834262 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 18/06/2011

Dân tộc : Kinh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Tiên Du, Bắc Ninh
 Địa chỉ thường trú : Số 4, Ngách 35/91, Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
 Điện thoại cơ quan : 04.62690742
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2001 - 2002	Kế Toán Công ty xây dựng Phương Nam, Bắc Ninh
2002 - 2003	Kế Toán Công ty TNHH Cavico Việt Nam
2003 - 07/2007	Kế toán Công ty Cavico Xây dựng Cầu Hàm.
07/2007 – 3/2014	Kế toán trưởng CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.
03/2014 – 03/2015	Phó Tổng giám đốc CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.
03/2015–Nay	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ: 70.510 cổ phần (tương ứng với 0,88% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 70.510 cổ phần (tương ứng với 0,88% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0 % vốn điều lệ)

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Đặng Thị Thả	Mẹ	1.000	0,0125%
2	Nguyễn Hữu Mạnh	Chồng	500	0,00625%
3	Đinh Thị Thu Thảo	Em gái	500	0,00625%
	Tổng cộng		2.000	0,025%

❖ Ông Dương Ngọc Trường - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Dương Ngọc Trường
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 17/03/1981
Nơi sinh : Hải Dương
Số CMND : 142007295
Nơi cấp : Công an Hải Dương Ngày cấp 25/02/1998
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Quê quán : Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương
Địa chỉ thường trú : P.903 CT2B - Khu DT Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.
Điện thoại cơ quan : 04.62690742
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy xây dựng
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
2004 - 10/2006	Đội trưởng đội TBM - Dự án thủy điện Đại Ninh, Đức Trọng, Lâm Đồng - Công ty Cavico Xây dựng Cầu Hàm.
01/2006 - 06/2007	Đội trưởng đội Cơ giới- Dự án thủy điện Đại Ninh, Đức Trọng, Lâm Đồng - Công ty Cavico Xây dựng Cầu Hàm.
7/2007 - Nay	Phó tổng Giám đốc Công ty CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam, kiêm Quản lý dự án Xepian Xenamnoy - Lào.

Chức vụ hiện tại: Phó tổng Giám đốc Công ty CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam, kiêm Quản lý dự án Xepian Xenamnoy - Lào.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ: 29.208 cổ phần (tương ứng với 0,36% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 29.208 cổ phần (tương ứng với 0,36% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Hoàng Thị Mai	Vợ	3.000	0,0375%

	Tổng cộng		3.000	0,0375%
--	------------------	--	--------------	----------------

❖ **Ông Phạm Hồng Anh - Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên : Phạm Hồng Anh
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 14/05/1986
 Nơi sinh : Hưng Yên
 Số CMND : 012343570 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 04/04/2013
 Dân tộc : Kinh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Khoái Châu, Hưng Yên
 Địa chỉ thường trú : Số 14D ngách 122/22 Tổ 10^a Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội.
 Điện thoại cơ quan : 04.37725771
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
08/2008 đến 08/2012	Nhân viên phòng DV&Marketing SGD Agribank
08/2012 đến 03/2014	Nhân viên phòng Dịch vụ Kiếu hồi SGD Agribank
04/2014 đến nay	Chuyên viên Trung tâm Dịch vụ kiếu hồi - Agribank

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm Soát - Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Trung tâm Dịch vụ kiếu hồi - Agribank

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Giang Thi Minh Lý	Mẹ ruột	105.000	1,31%

	Tổng cộng		105.000	1,31%
--	------------------	--	----------------	--------------

❖ **Bà Trương Thị Luyến - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên : Trương Thị Luyến
Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 26/06/1985
Nơi sinh : Hải Dương
Số CMND : 142140564 Nơi cấp: Hải Dương Ngày cấp: 03/05/2008
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt nam
Quê quán : Kinh Môn, Hải Dương
Địa chỉ thường trú : Số 5, ngách 58/23/33 Trần Bình, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại cơ quan : 04 62690742
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
06/2010 - 11/2011	Nhân viên kế toán – Công ty CP Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ
12/2011 - 2012	Trưởng phòng kế toán – Công ty CP CMS Thành Đông
2012 - hiện nay	Kế toán trưởng – Công ty CP CM Đầu tư và Thương Mại

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam

Chức vụ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP CM Đầu tư và Thương mại

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không có

❖ **Ông Phạm Văn Trọng - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên : Phạm Văn Trọng
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 01/11/1986
 Nơi sinh : Hải Dương
 Số CMND : 142302400 Nơi cấp: Hải Dương Ngày cấp: 15/06/2003
 Dân tộc : Kinh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Quê quán : Kim Động, Lạc Long, Kinh Môn, Hải Dương
 Địa chỉ thường trú : Số nhà 7, 52/23/43 Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
 Điện thoại cơ quan : 04.62690742
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản lý xã hội
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
10/2010 - 12/2011	Nhân viên Hành chính – Nhân sự Công ty CP Cavico Điện Lực Tài Nguyên.
01/2012 - Nay	NV Phòng Hành chính – Nhân sự Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% Vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: Không có

14. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 như sau:

Bảng 23: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2013

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình	40.358.703.832	19.752.989.067	20.605.714.765
Máy móc và thiết bị	27.236.213.842	13.809.160.937	13.427.052.905
Phương tiện vận tải	11.528.954.782	4.834.087.049	6.694.867.733
Thiết bị, dụng cụ quản lý	288.598.226	267.967.573	20.630.653
Tài sản cố định khác	1.304.936.982	841.773.508	463.163.474
Tài sản cố định vô hình	38.000.000	32.484.736	5.515.264
Phần mềm máy tính	38.000.000	32.484.736	5.515.264

Nguồn: CMVietnam

Bảng 24: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2014

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình	46.395.285.998	28.095.807.814	18.299.478.184
Máy móc và thiết bị	33.151.553.346	19.903.778.997	13.247.774.349
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	11.783.332.151	6.796.176.889	4.987.155.262
Thiết bị, dụng cụ quản lý	411.908.848	347.360.275	64.548.573
Tài sản cố định khác	1.048.491.653	1.048.491.653	-
Tài sản cố định vô hình	247.455.000	51.963.666	195.491.334
Phần mềm máy tính	38.000.000	38.000.000	0
Nhận diện thương hiệu	209.455.000	13.963.666	195.491.334

Nguồn: CMVietnam

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2014	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ	172,0	115%	172,0	0,00%
Doanh thu thuần	435,06	11,35%	517,00	18,83%
Lợi nhuận trước thuế	34,51	58,59%	43,90	27,21%
Lợi nhuận sau thuế	26,94	67,23%	35,12	30,36%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,1%	-	6,8%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,2%	-	15,7%	-
Cổ tức	15%	-	15%	-

Nguồn: CMVietnam

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty được xây dựng trong bối cảnh kinh tế vẫn chưa có những dấu hiệu tăng trưởng ổn định, môi trường hoạt động còn nhiều thách thức. Nội dung kế hoạch được xây dựng dựa trên các căn cứ từ thực trạng của Công ty, từ nhận định và phân tích môi trường kinh doanh để nhìn nhận được những điểm yếu, điểm mạnh, cơ hội và thách thức của Công ty trong thời gian tới. Trên cơ sở đó đề ra định hướng kinh doanh, các chỉ tiêu kế hoạch và biện pháp thực hiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, mang lại nhiều lợi ích hơn nữa cho các cổ đông và người lao động của Công ty.

Dự án xây lắp trong nước:

- Dự án Ngân Trươi: Tập trung thi công để kết thúc dự án trước 30/06/2015. Đồng thời tìm kiếm cơ hội mở rộng phạm vi công việc với Bộ No & PTNT và tỉnh Hà Tĩnh tại các hạng mục khác của dự án.
- Dự án Khe Chàm: Đây là hợp đồng đào lò đầu tiên của Công ty ký với Tập đoàn Than Khoáng sản và Công nghiệp nên việc tập trung thi công đúng tiến độ, đảm bảo an toàn là nhiệm vụ hàng đầu của CMVietnam. Đảm bảo được mục tiêu kế hoạch trên sẽ là tiền đề cho các hợp đồng đào lò vào những năm tiếp theo khi Vinacomin đang chuyển dần từ khai thác lộ liên sang khai thác sâu.
- Dự án Nhân Cơ: Tập chung đẩy nhanh tiến độ kết thúc trước mùa mưa năm 2015.
- Dự án Hồ Cầu Tư: Tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các công việc theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Khẳng định thương hiệu của CM Vietnam đối với Tập đoàn Than Khoáng sản, tạo tiền đề mở ra một hướng đi mới cho Công ty.

- Các dự án mới: Công ty đang chuẩn bị đấu thầu thêm một số dự án mới, trong đó có những dự án lớn sử dụng công nghệ hiện đại, nếu trúng thầu sẽ là động lực cải tiến công nghệ thi công xây dựng của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng đang nghiên cứu để tham gia đầu tư một dự án BOT về giao thông phù hợp với năng lực của CMVietnam để tạo giá trị tích lũy trong tương lai và đảm bảo nguồn việc cho những năm tiếp theo. BĐH lạc quan tin tưởng với uy tín & thương hiệu của Công ty sẽ tiếp tục sớm nhận được các dự án mới.

Dự án xây lắp ngoài nước:

- Dự án thủy điện Xepian Xenamnoy - Lào: Đây là dự án có đơn giá cao nên việc đẩy nhanh tiến độ sẽ mang lại hiệu quả tốt và mở ra các cơ hội công việc thi công các hạng mục tiếp theo của dự án.
- Dự án thủy điện Xayabury - Lào: Chuẩn bị nhân lực sẵn sàng để triển khai hợp đồng giai đoạn 2 dự kiến vào tháng 7/2015.
- Dự án thủy điện Sendje - Genuie Xích Đạo: Chuẩn bị nhân lực sẵn sàng để triển khai hợp đồng vào quý 2 năm 2015.

Công tác thị trường:

- Tiếp tục duy trì quan hệ với các đối tác, khách hàng hiện tại và mở rộng tìm kiếm các khách hàng, thị trường cho giai đoạn tới.
- Tăng cường hợp tác cùng đối tác chiến lược để tăng năng lực tìm kiếm thị trường.

Công tác Đầu tư:

- Nghiên cứu và tiến tới đầu tư dây truyền công nghệ mới sẵn sàng cho việc đón đầu các dự án Công ty đang tiếp cận.
- Tìm kiếm đối tác để chuyển giao hoặc cho thuê tòa nhà TTTM Kinh Môn.

Công tác Tài chính Kế toán:

- Tìm kiếm và xây dựng hạn mức vốn lưu động, trung và dài hạn tại Ngân hàng để ổn định nguồn tài chính, bảo lãnh cho các dự án xây lắp mới ký hợp đồng và đầu tư thiết bị thi công.
- Tăng cường công tác thu hồi vốn đối với các dự án xây lắp trong nước, đặc biệt là các dự án sắp kết thúc.
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, thiết lập duy trì quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác, hạn chế tình trạng bị chiếm dụng vốn, hay gặp phải nợ khó đòi. Trong điều kiện cho phép, đàm phán tăng tỷ lệ tạm ứng để giảm sử dụng nguồn vốn vay bù đắp sự thiếu hụt nguồn vốn và giảm rủi ro thanh toán.
- Đảm bảo tài chính lành mạnh, chi trả kịp thời các nghĩa vụ thuế, tiền lương, cổ tức, bảo hiểm, các khoản công nợ, quan hệ tín dụng tốt.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam, cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động, chúng tôi nhận thấy hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam ổn định và có tiềm năng phát triển.

Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là khả thi. Do đó, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2015 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam cam kết thực hiện niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

9.200.000 cổ phần, trong đó:

- Trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu
 - Số lượng cổ phần phát hành: 1.200.000 cổ phần
 - Tỷ lệ thực hiện: 100:15 (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phần được nhận cổ tức là 15 cổ phần mới)
 - Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Số tiền thu được từ bán cổ phiếu lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phiếu có phần lẻ thập phân.
 - Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế năm 2014
- Phát hành cho cổ đông hiện hữu
 - Số lượng cổ phần phát hành: 4.000.000 cổ phần
 - Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
 - Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - Tỷ lệ thực hiện: 2:1 (cổ đông sở hữu 2 cổ phần được quyền mua thêm 1 cổ phần mới)
 - Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
 - Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
 - Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu chưa chào bán hết:
 - ✓ Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
 - ✓ Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối không mua toàn bộ hoặc một phần và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại cho các đối tượng khác theo tiêu chí của Hội đồng quản trị đề ra, với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phần), đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.
- Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược:
 - Số lượng cổ phần phát hành thêm: 4.000.000 cổ phần

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược: Cổ đông chiến lược là các cá nhân, tổ chức do HĐQT Công ty lựa chọn dựa theo các tiêu chí sau:
 - ✓ Các tổ chức, cá nhân có tiềm lực tài chính;
 - ✓ Các tổ chức, cá nhân có khả năng hỗ trợ Công ty trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, quản lý điều hành, mở rộng thị trường;
 - ✓ Các tổ chức, cá nhân cam kết gắn bó lâu dài với Công ty.
- Số lượng cổ phiếu mà cổ đông chiến lược được mua nhưng từ chối không mua toàn bộ hoặc một phần sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phân phối lại cho các đối tượng khác theo tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược mà Hội đồng quản trị đã đề ra, với giá bán là 10.000 đồng/cổ phần.
- Đối tác chiến lược: đã được thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ-HĐQT/CMVN ngày 17/04/2015 của CMVietnam:

STT	Cổ đông chiến lược	CMND	Giá chào bán (đồng/cổ phần)	Số lượng chào bán (cổ phần)
1	Phạm Văn Luy	142376306	10.000	850.000
2	Nguyễn Thị Thùy Lê	013466046	10.000	850.000
3	Phạm văn Lăng	013601706	10.000	800.000
4	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	034183000059	10.000	700.000
5	Trần Thị Thanh Bình	010626086	10.000	500.000
6	Đào Tiến Chiến	125038002	10.000	200.000
7	Đặng Thị Bích Hằng	011753508	10.000	100.000
	Tổng cộng			4.000.000

4. Giá chào bán dự kiến

- Cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phần
- Cho cổ đông chiến lược: 10.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dự trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 31/12/2014

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} \\
 &= \frac{107.220.304.349}{8.000.000 - 0} = 13.403 \text{ đồng/cổ phần}
 \end{aligned}$$

▪ Giá trị trường của cổ phiếu:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau (*chỉ tính đối với số lượng cổ phần để trả cổ tức năm 2014 và số lượng cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu*):

$$\begin{aligned} P_{pl} &= \frac{P_t + Pr1 * I1 + Pr2 * I2}{1 + I1 + I2} \\ &= \frac{12.500 + [0 * (15/100)] + [10.000 * (1/2)]}{1 + 15/100 + 1/2} = 11.667 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- ✓ Pt: 12.500 đồng/cổ phần (Giá giả định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua);
- ✓ Pr1: 0 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền nhận cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu);
- ✓ I1: 15/100 (Tỷ lệ tăng vốn trong trường hợp trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu được tính bằng số lượng cổ phần để trả cổ tức năm 2014 chia cho số lượng cổ phần đang lưu hành).
- ✓ Pr2: 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm);
- ✓ I2: 1/2 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ tăng vốn này được tính bằng Số lượng cổ phần phát hành thêm chia cho Số lượng cổ phần đang lưu hành).

Đợt phát hành cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược là 10.000 đồng/cổ phần.

6. Phương thức phân phối

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là Quý II - III năm 2015.

Bảng 26: Lịch trình phân phối cổ phiếu

Chào bán cho cổ đông hiện hữu

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với VSD và SGDCK để triển khai.	D + 5
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp.	D đến D + 7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D + 12
6	Phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D + 18 đến D + 24
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D + 25 đến D + 45
8	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và chuyển về cho VSD.	D + 52
9	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	D + 54
10	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN; Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 57
11	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 67
12	Công bố báo chí về việc niêm yết bổ sung	D + 67
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 58 đến D + 68
14	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức giao dịch	D + 70

Chào bán cho cổ đông chiến lược

STT	Nội dung công việc	Thời gian
-----	--------------------	-----------

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận giấy phép đăng ký chào bán cổ phiếu của UBCKNN	D
2	Xác định danh sách cổ đông chiến lược được mua	D đến D + 5
3	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D đến D+7
4	Cổ đông chiến lược đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D + 14 đến D + 47
5	Gửi báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 57
6	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 67
7	Công bố báo chí về việc niêm yết bổ sung	D + 67
8	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 58 đến D + 68

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

Phương thức thanh toán:

Cổ đông đăng ký và nộp tiền hoặc chuyển khoản tiền mua cổ phiếu phát hành thêm tại thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông đã lưu ký) và tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam (đối với cổ đông chưa lưu ký). Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa theo quy định của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

Chuyển giao cổ phiếu:

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCK, sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại HNX và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2014 và cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu tự do chuyển nhượng.

Cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:

Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

9. Phương thức thực hiện quyền

Điều kiện thực hiện quyền

Các cổ đông hiện hữu thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

Thời gian thực hiện quyền

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7

Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

Chuyển giao cổ phiếu

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

Quyền lợi người mua cổ phiếu

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần - không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam đối với người nước ngoài sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó, tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu lưu hành của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho đối tác chiến lược là cổ phiếu phổ thông bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm kể từ ngày hành thành đợt phát hành.

12. Các loại thuế có liên quan

Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa số 41011010016887046868 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Đồng Đa - PGD Mỹ Đình của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để

- Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị cho các hợp đồng mới ký kết; và
- Bổ sung vốn lưu động của Công ty.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán như sau;

- Số vốn điều lệ tăng thêm: **92.000.000.000 đồng**
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **80.000.000.000 đồng**

Bảng 27: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Mục đích	Số tiền dự kiến đầu tư (đồng)
Đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị	40.000.000.000
Bổ sung vốn lưu động	40.000.000.000
Tổng cộng	80.000.000.000

Nguồn: CMVietnam

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện Kế hoạch kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng...

Chi tiết Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

1. Đầu tư mua sắm thiết bị máy móc

❖ **Số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến để đầu tư mua sắm thiết bị máy móc là: 40.000.000.000 đồng**

❖ **Nhu cầu đầu tư máy móc thiết bị**

Các thiết bị hiện có của Công ty đang được khai thác triệt để tại các công trường đang thi công nhưng vẫn chưa đủ đáp ứng yêu cầu. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của khách hàng, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam nhận thấy sự cần thiết phải đầu tư bổ sung thiết bị thi công nhằm tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như đảm bảo chất lượng cho các công trình do Công ty thi công.

Sau khi cân đối kế hoạch sản xuất, để kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Công ty đã đề ra, Công ty cần phải đầu tư phát triển cả nguồn nhân lực và thiết bị thi công, đặc biệt các thiết bị chuyên dùng trong ngành. Theo đó, Công ty dự kiến đầu tư thiết bị máy móc mới như sau:

- Tên thiết bị: Máy khoan hầm Robbins Ø3.7m Hard Rock Open Gripper TBM and Back-up System.
- Xuất xứ: Cộng hòa liên bang Đức

- Mục đích sử dụng: Thi công hầm dự án thủy điện Đa Nhim
- Tổng vốn đầu tư: 160.000.000.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị máy móc thiết bị: 6.850.000 USD tương đương: 147.000.000.000 đồng
 - Chi phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử: 13.000.000.000 đồng
- Tổng nguồn vốn dự kiến: 160.000.000.000 đồng, trong đó:
 - Vốn đối ứng của Công ty: 40.000.000.000 đồng (tương đương 25%)
 - Vốn vay Ngân hàng: 120.000.000.000 đồng (tương đương 75%)

2. Bổ sung vốn lưu động:

- ❖ **Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động là 40.000.000.000 đồng**
- ❖ **Nhu cầu bổ sung nguồn vốn lưu động:**

Để đảm bảo nhu cầu tài chính sẵn sàng cho các hợp đồng xây lắp vừa mới ký và đang chuẩn bị ký trong thời gian sắp tới. Công ty cần sử dụng một phần số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán để bổ sung vốn lưu động sẽ giúp công ty nâng cao năng lực tài chính cũng như năng lực hoạt động, tránh phải phụ thuộc vào các nguồn vốn vay từ ngân hàng, đồng thời giúp Công ty giảm được lãi vay ngân hàng. Cụ thể một số dự án của Công ty cần bổ sung vốn lưu động:

- Dự án thủy điện Sendje tại Ghi Nê Xích Đạo, ký hợp đồng tháng 3/2015;
- Dự án thủy điện Xayabury, dự kiến ký hợp đồng tháng 6/2015;
- Dự án thủy điện Đa Nhim mở rộng, mở thầu vào tháng 6/2015, nếu trúng thầu sẽ triển khai thi công vào tháng 9/2015;
- Dự án đào giếng đứng mỏ than Khe Chàm 24, dự kiến sẽ ký hợp đồng và triển khai thi công vào tháng 10/2015;
- Dự án thủy điện Sendje tại Ghi Nê Xích Đạo giai đoạn 2, dự kiến ký hợp đồng tháng và triển khai thi công vào tháng 11/2015.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Website : www.mbs.com.vn



Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2013 và 2014:

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội

Địa chỉ: 40, Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 37.367.879 - Fax: (84-4) 37.367.869
Website : www.a-c.com.vn



Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam là một trong những doanh nghiệp hoạt động ổn định trong lĩnh vực cung ứng và quản lý nguồn nhân lực, thi công các công trình xây lắp. Đối với lĩnh vực cung ứng và quản lý nguồn nhân lực, Công ty là đơn vị mới đi vào hoạt động nhưng là đơn vị đầu tiên đưa người đi lao động nước ngoài thông qua hình thức đấu thầu cung cấp nhân lực cho dự án tại nước ngoài. Trong đó, CMVietnam sẽ cung cấp toàn bộ nhân lực bao gồm đội ngũ gián tiếp (quản lý, kỹ sư, kỹ thuật giám sát chất lượng) và lao động trực tiếp như thợ vận hành xe máy thiết bị, thợ điện, hàn, v.v cho đối tác theo tiến trình của dự án. Đối với lĩnh vực thi công xây lắp: Công ty là một trong những công ty có năng lực, kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực thi công tuyến năng lượng, các đường hầm dẫn nước, các giếng đứng của các nhà máy thủy điện và đào hầm xuyên vỉa, đào giếng đứng trong lĩnh vực khai thác than, thi công các công trình thủy lợi, đào đắp đập... như: Sông Bạc, Ngàn Trươi, Hồ Bùn đỏ, Bản Mòng, Than Khe Chàm...

Nằm trong kế hoạch phát triển kinh doanh trong thời gian tới, Công ty có kế hoạch huy động thêm vốn để đầu tư mua sắm máy móc thiết bị cho các hợp đồng mới ký kết và bổ sung vốn lưu động của Công ty. Phương án chào bán chứng khoán ra công chúng đã được đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua với tỷ lệ nhất trí cao. Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, đợt chào bán chứng khoán đổi ra công chúng của Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam là phù hợp với nhu cầu về vốn của doanh nghiệp cũng như phù hợp với tình hình kinh tế, chính sách tín dụng và quy định của pháp luật.

IX. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- 2. Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty;
- 3. Phụ lục III:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và 2014;
- 4. Phụ lục IV:** Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành để tăng vốn điều lệ;
- 5. Phụ lục V:** Hợp đồng tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- 6. Phụ lục VI:** Quyết định của Hội đồng quản trị phê duyệt Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng
- 7. Các phụ lục khác.**

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN MB**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ NHÂN LỰC VIỆT NAM**

Tổng Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trần Hải Hà

Phạm Minh Phúc

Tổng Giám đốc

Kim Ngọc Nhân

Trưởng Ban kiểm soát

Phạm Hồng Anh

Kế toán trưởng

Đinh Thị Thủy